

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GTVT SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN
BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
(STP.JSC)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH
CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN

Tên viết tắt: TPS

Địa chỉ trụ sở chính: 720, Quốc lộ 1A, khu phố 3B, Phường Thanh Lộc, Quận 12, TP.HCM

Điện thoại: 028 22338686

Website: stp@benbaivantaisaigon.com.vn

Loại thông tin công bố:

☐ Định kỳ ☒ 24h ☐ 72h ☐ Theo yêu cầu ☐ Khác

Nội dung thông tin công bố:

Công ty CP Bến bãi Vận tải Sài Gòn, mã chứng khoán: TPS xin công bố với Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội về Nghị quyết, biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 24/4/2025 tại đường dẫn <http://benbaivantaisaigon.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung thông tin đã công bố./.

TPHCM, ngày 24 tháng 4 năm 2025

**Đại diện doanh nghiệp
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Trần Hiếu

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GTVT SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN
BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
(STP.JSC)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14/NQ-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn được thông qua ngày 25/4/2024;

Căn cứ nội dung chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

Căn cứ biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 24 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua các nội dung Báo cáo số 53/BC-STP ngày 25/3/2025 của Ban điều hành Công ty về Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025. (Tài liệu đính kèm).

a) Các chỉ tiêu thực hiện năm 2024		
- Doanh thu	:	87.272.975.567 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế	:	40.013.050.432 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế	:	31.879.242.685 đồng.
- Nộp ngân sách	:	15.044.061.152 đồng.
- Tiền lương bình quân		21,92 triệu đồng/người/tháng.
+ Người lao động	:	21.500.000 đồng/người/tháng.
+ Người quản lý doanh nghiệp	:	43.200.000 đồng/người/tháng.
b) Kế hoạch kinh doanh năm 2025		
- Doanh thu	:	90.900.000.000 đồng.

- Lợi nhuận trước thuế	:	41.524.360.383 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế	:	33.107.488.307 đồng.
- Nộp ngân sách	:	16.355.872.080 đồng.
- Tiền lương bình quân		21,22 triệu đồng/người/tháng.
+ Người lao động	:	20.800.000 đồng/người/tháng.
+ Người quản lý doanh nghiệp	:	36.000.000 đồng/người/tháng.
c) Kế hoạch đầu tư năm 2025		2.644 triệu đồng
d) Giao cho Hội đồng quản trị Công ty về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 cho phù hợp với tình hình thực tế.		

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua các nội dung Báo cáo số 08/BC-HĐQT ngày 28/3/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về Báo cáo kết quả thực hiện đầu tư năm 2024 và kế hoạch năm 2025. (Tài liệu đính kèm).

Điều 3. Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua các nội dung Báo cáo số 09/BC-HĐQT ngày 28/3/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2024 và phương hướng năm 2025. (Tài liệu đính kèm).

Điều 4. Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua các nội dung Báo cáo số 01/BC-BKS ngày 25/3/2025 của Ban kiểm soát Công ty về Báo cáo của Ban kiểm soát trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. (Tài liệu đính kèm).

Điều 5. Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Tờ trình số 10/TTr-HĐQT ngày 28/3/2025 của Hội đồng quản trị Công ty thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2024 của Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam. (Tài liệu đính kèm).

Điều 6. Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua các nội dung Tờ trình số 11/TTr-HĐQT ngày 28/3/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2024; Tổng quỹ lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ kế hoạch năm 2025 và một số vấn đề khác. (Tài liệu đính kèm).

I. Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2024:

1. Trích lập các quỹ	
Tổng Doanh thu	87.272.975.567 đồng
Lợi nhuận trước thuế:	40.013.050.432 đồng
Lợi nhuận sau thuế (Lợi nhuận Phân phối)	31.879.242.685 đồng

- Quỹ đầu tư phát triển (5% LNST)	1.593.962.134 đồng
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi, trong đó:	7.576.578.648 đồng
+ Quỹ khen thưởng	1.894.144.662 đồng
+ Quỹ phúc lợi	5.682.433.986 đồng
- Quỹ Thưởng HĐQT, Ban KS, Ban điều hành Công ty	129.600.000 đồng
- Chia cổ tức: 25%/Vốn điều lệ	12.500.000.000 đồng
- Lợi nhuận còn lại của năm 2024 sau khi trích lập quỹ và chia cổ tức	10.079.101.903 đồng
- Lợi nhuận năm trước còn lại	11.916.892.025 đồng
- Tổng lợi nhuận còn để lại	21.995.993.928 đồng
2. Chia cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt 25%/ Vốn điều lệ	12.500.000.000 đồng

II. Tổng quỹ lương thực hiện năm 2024:

Tổng quỹ lương của Công ty	27.752.540.000 đồng
- Quỹ lương Người quản lý công ty	1.036.800.000 đồng
- Quỹ lương Người lao động	26.187.000.000 đồng
- Tổng thù lao thành viên HĐQT, Ban kiểm soát	528.740.000 đồng

III. Dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

Tổng Doanh thu	90.900.000.000 đồng
Lợi nhuận trước thuế:	41.524.360.383 đồng
Lợi nhuận sau thuế (Lợi nhuận Phân phối)	33.107.488.307 đồng
- Quỹ đầu tư phát triển	0 đồng
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Theo quy định của thông tư số: 28/2016/TT-BLĐTBXH.
- Quỹ thưởng HĐQT, Ban KS, Ban điều hành Công ty	Theo quy định của thông tư số: 28/2016/TT-BLĐTBXH.
Tỷ lệ chia cổ tức năm 2025	Dự kiến 20-25%/Vốn điều lệ



IV. Dự kiến Tổng quỹ lương năm 2025:

Tổng Doanh thu	90.900.000.000 đồng
Lợi nhuận sau thuế (Lợi nhuận Phân phối)	33.107.488.307 đồng
Tổng quỹ lương của Công ty	28.224.240.000 đồng
- Quỹ lương Người quản lý công ty	1.296.000.000 đồng
- Quỹ lương Người lao động	26.370.240.000 đồng
- Tổng thù lao thành viên HĐQT, Ban kiểm soát	558.000.000 đồng

V. Mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025:

Chủ tịch HĐQT	8.200.000 đồng/người/tháng
Thành viên Hội đồng quản trị	5.800.000 đồng/người/tháng
Trưởng ban kiểm soát	6.300.000 đồng/người/tháng
Thành viên Ban kiểm soát	4.400.000 đồng/người/tháng

VI. Quỹ thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành Công ty năm 2025:

Thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

VII. Về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025: Chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.

Điều 7. Giao Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bến bãi Vân tải Sài Gòn tổ chức triển khai thực hiện các nội dung tại Nghị quyết này và báo cáo tình hình thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông kỳ tới.

Điều 8. Điều khoản thi hành:

8.1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Bến bãi Vân tải Sài Gòn được lập, công bố và thống nhất thông qua trước toàn thể cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào lúc 11 giờ 00 phút ngày 24 tháng 4 năm 2025.

8.2. Giao Hội đồng quản trị có trách nhiệm công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và đăng tải trên Website của Công ty Cổ phần Bến bãi Vân tải Sài Gòn (www.benbaivantaissaigon.com.vn) theo quy định của pháp luật về công bố thông tin. Ban kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

8.3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các phòng, đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn chịu trách nhiệm và thi hành Nghị quyết này theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nơi nhận:

- SGDCKHN (để b/c);
- Tổng Công ty Samco (để b/c);
- CBTT trên Website Cty;
- TV.HĐQT, Ban TGD Cty;
- BKS Cty, Cổ đông;
- Đảng ủy, CD, ĐTN Cty;
- Các Phòng , đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT(01b).N.17.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



TRẦN HIỂU



TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GTVT SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN
BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
(STP.JSC)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43./BB-DHĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2025

BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
Địa chỉ trụ sở chính : 720, Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, TP.HCM
Điện thoại : 028 22338686
Mã số doanh nghiệp : 0301114089 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 31/5/2006, thay đổi lần thứ 11 ngày 05/7/2023
Thời gian tổ chức : 8 giờ 30 phút ngày 24 tháng 4 năm 2025.
Địa điểm tổ chức : 720, Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, TP.HCM

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP

1. Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu

- **Người báo cáo:** Bà Vũ Thị Anh Thư – Chức vụ: Trưởng ban kiểm tra tư cách đại biểu
- **Nội dung báo cáo:**

- Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 25/3/2025, sở hữu 5.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn;
- Cổ đông tham dự Đại hội: 15 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 4.655.069 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 93,1014 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

2. Đoàn chủ tọa thông qua Quy chế làm việc.

Đại hội biểu quyết 99,9828% nhất trí thông qua Quy chế làm việc.

3. Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, bao gồm:

1. Ông Trần Hiếu TV HĐQT, Chủ tọa Đại hội

(Theo giấy ủy quyền của Chủ tịch HĐQT ngày 21/4/2025)

TV HÐQT

kiểm phiếu

kiểm phiếu

kiểm phiếu

kiểm phiếu

kiểm phiếu

kiểm phiếu

kiểm phiếu

kiểm phiếu

kiểm phiếu

kiểm phiếu

kiểm phiếu

kiểm phiếu

kiểm phiếu

kiểm phiếu

kiểm phiếu

kiểm phiếu

kiểm phiếu

kiểm phiếu

kiểm phiếu

kiểm phiếu

kiểm phiếu

kiểm phiếu

kiểm phiếu

kiểm phiếu

kiểm phiếu

PHẦN III. Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG

Sau khi nghe Ban lãnh đạo Công ty trình bày các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông, không có đại biểu nào nêu câu hỏi đến đoàn chủ tọa.

PHẦN IV. CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Lúc 10 giờ 14 phút, cổ đông tham dự Đại hội: 15 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 4.655.069 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 93,1014 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Tổng số phiếu phát ra: 15 phiếu đại diện cho 4.655.069 CP, chiếm 100 % Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu thu về: 14 phiếu đại diện cho 4.654.269 CP chiếm 99,9828 % Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không thu về: 01 phiếu đại diện cho 800 CP, chiếm 0,0172 % Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ 14 phiếu đại diện cho 4.654.269 CP chiếm 99,9828 % Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Đại hội nghe trình bày và biểu quyết theo phương thức biểu quyết bỏ phiếu kín các nội dung sau:

Nội dung 01: Báo cáo số 53/BC-STP ngày 25/3/2025 của Ban điều hành Công ty về Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

➤ **Kết quả biểu quyết:**

Số phiếu tán thành: 14	- Số cổ phần: 4.654.269	- Tỷ lệ: 99,9828 % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 1 đã được thông qua.

Nội dung 02: Báo cáo số 08/BC-HĐQT ngày 28/3/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về Báo cáo kết quả thực hiện đầu tư năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

➤ **Kết quả biểu quyết:**

Số phiếu tán thành: 14	- Số cổ phần: 4.654.269	- Tỷ lệ: 99,9828 % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 2 đã được thông qua.

3011140
CÔNG TY
CỔ PHẦN
BÁI VÂN
ÀI GÒN
TP. HỒ C

Nội dung 03: Báo cáo số 09/BC-HĐQT ngày 28/3/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2024 và phương hướng năm 2025.

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 14	- Số cổ phần: 4.654.269	- Tỷ lệ: 99,9828 % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 3 đã được thông qua.

Nội dung 04: Báo cáo số 01/BC-BKS ngày 25/3/2025 của Ban kiểm soát Công ty về Báo cáo của Ban kiểm soát trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 14	- Số cổ phần: 4.654.269	- Tỷ lệ: 99,9828 % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 4 đã được thông qua.

Nội dung 05: Tờ trình số 10/TTr-HĐQT ngày 28/3/2025 của Hội đồng quản trị Công ty thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2024 của Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 14	- Số cổ phần: 4.654.269	- Tỷ lệ: 99,9828 % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 5 đã được thông qua.

Nội dung 06: Tờ trình số 11/TTr-HĐQT ngày 28/3/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2024; Tổng quỹ lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ kế hoạch năm 2025 và một số vấn đề khác.

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 14	- Số cổ phần: 4.654.269	- Tỷ lệ: 99,9828 % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 6 đã được thông qua.

PHẦN VI: THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT CUỘC HỌP

Người trình bày: Bà Phạm Phương Nhã , đọc biên bản cuộc họp.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 với 99,9828% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn dự thảo Nghị quyết cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 với 99,9828% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Biên bản nay được lập thành 01 bản và được lưu tại Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn.

Đại hội kết thúc 11 giờ 00 cùng ngày.

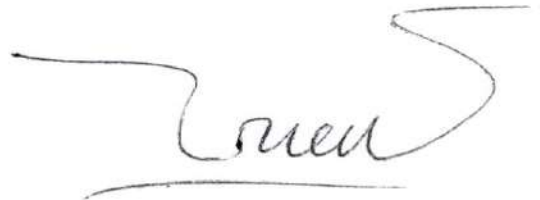
THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Phạm Phương Nhã

TM. ĐOÀN CHỦ TỌA

Chủ tọa



Trần Hiếu



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
(Bắt đầu lúc 08h30, ngày 24 tháng 04 năm 2025)
(Dự kiến)

Thời gian	Nội dung
Trước 8:30	<ul style="list-style-type: none">Cổ đông đăng nhập tham dự trực tuyến.
8:30 – 9:00	<p>Khai mạc Đại hội:</p> <ul style="list-style-type: none">Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu;Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội;Giới thiệu Đoàn chủ tọa, chỉ định Ban thư ký;Chủ tọa giới thiệu Ban kiểm phiếu;Thông qua Quy chế làm việc;Thông qua chương trình Đại hội.
9:00 – 9:30	<p>Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc, Ban kiểm soát trình bày các Báo cáo gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025;Báo cáo kết quả thực hiện đầu tư năm 2024 và kế hoạch năm 2025;Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2024 và phương hướng năm 2025;Báo cáo của Ban kiểm soát trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

9:30 – 10:00	<p>Các tờ trình Đại hội</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán; • Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2024; tổng quỹ lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ kế hoạch năm 2025 và một số vấn đề khác; • Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
10:00 – 10:20	Đại hội thảo luận.
10:20 – 10:30	Hướng dẫn biểu quyết và Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình.
10:30 – 10:40	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết.
10:40 – 11:00	<p>Ban Thư Ký đọc dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ;</p> <p>Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ.</p>
11:00	Tuyên bố bế mạc Đại Hội.

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃ VẬN TẢI SÀI GÒN

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- **Đối tượng áp dụng:** Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn và khách mời tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- | | | |
|------------|---|---|
| - Công ty | : | Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn |
| - HĐQT | : | Hội đồng quản trị |
| - BKS | : | Ban Kiểm soát |
| - BTC | : | Ban tổ chức |
| - ĐHĐCĐ | : | Đại hội đồng cổ đông |
| - Đại biểu | : | Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) |

- Hệ thống livestream : Hệ thống phát sóng video cuộc họp ĐHĐCĐ trực tiếp trên website <https://ezgsm.fpts.com.vn> và www.youtube.com
- Đại hội : Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết¹.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Lưu ý: Tỷ lệ cổ đông dự họp ĐHĐCĐ theo hình thức trực tuyến được xác định khi đại biểu đã thực hiện “**Xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến**” tại hệ thống bỏ phiếu điện tử theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

- Tất cả cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 25/03/2025 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.
- Khi tham dự trực tuyến, đại biểu lưu ý:
 - **Yêu cầu kỹ thuật:** Cổ đông cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ máy vi tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet).
 - **Cách thức thực hiện:** Đại biểu truy cập đường dẫn, đăng nhập theo các thông tin được cung cấp để tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử.
 - **Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:** Đại biểu được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi Đại biểu thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp trong thông báo mời họp và đã thực hiện “**xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến**” tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.

¹ Khoản 1 Điều 18 Điều lệ Công ty

- Thời gian xác nhận tham dự: từ 10h00 ngày 22/4/2025

Điều 6. Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Điều 7. Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

- Đoàn chủ tọa gồm 02 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 01 Thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là Chủ tọa ĐHĐCĐ hoặc chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm Chủ tọa Đại hội. Cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Chức vụ
1	Ông Trần Hiếu	Thành viên Hội đồng Quản trị - Chủ tọa (Theo giấy ủy quyền ngày 21/4/2025)
2	Bà Lê Thúy Hằng	Thành viên Hội đồng Quản trị

- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa
 - Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua.
 - Phân công, giới thiệu đại diện thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội;
 - Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết;
 - Giới thiệu thành phần Đoàn chủ tọa để Đại hội biểu quyết (nếu có);
 - Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3011
CÔNG
CỔ PH
N BÀI V
SÀI G
12 TP. H

- Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua;
- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại Hội.
- Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.
- Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

- Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng ban và 01 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.

Ban kiểm tra tư cách đại biểu do Chủ tọa giới thiệu cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Bà Nguyễn Vũ Anh Thư	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Trịnh Tuấn Hùng	Giám đốc BX N.T.Ga

- Nhiệm vụ:
 - Nhận giấy tờ của cổ đông (nếu phát sinh), đối chiếu kiểm tra tính hợp lệ của cổ đông tham dự trực tuyến.
 - Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi ĐHĐCĐ chính thức tiến hành.
 - Phối hợp với ban kiểm phiếu để hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát biểu quyết.

Điều 9. Ban Thư ký Đại hội:

- Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn chủ tọa. Cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Bà Phạm Phương Nhã	Thư ký HĐQT
2	Bà Diệp Lâm Mỹ Ngọc	Giám đốc phòng Hành chính Nhân sự

- Nhiệm vụ:
 - Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn chủ tọa quyết định;
 - Ghi chép biên bản họp ĐHĐCĐ một cách đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại Hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại Hội.

Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản họp Đại Hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại Hội.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên.
- Ban kiểm phiếu bao gồm:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Ông Phạm Đình Đài	Trưởng ban kiểm phiếu
2	Ông Trịnh Tuấn Hùng	Thành viên ban kiểm phiếu

- Nhiệm vụ:
 - Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tọa, ĐHĐCĐ khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
 - Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội.
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký.
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ;
- Chỉ có Đại biểu mới được tham gia thảo luận;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định như sau:
 - Đại biểu có thể đặt câu hỏi tại mục Thảo luận trong giao diện tham dự đại hội trực tuyến tại đường link <https://ezgsm.fpts.com.vn> hoặc gửi email về địa chỉ: thukyhdt@benbaivantaisaigon.com.vn (trước giờ thảo luận). (Các câu hỏi là hợp lệ khi được gửi từ email đã đăng ký trong danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký cung cấp hoặc email do Cổ đông đã đăng ký thông tin trong Giấy đăng ký dự họp hoặc ủy quyền đã được gửi bản cứng về Công ty).
 - Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung câu hỏi của Đại biểu và chuyển lên cho Chủ tọa.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng các hình thức khác.

Điều 12. Biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai. Đại biểu có thể lựa chọn bỏ phiếu bằng cách bỏ phiếu điện tử tại đường link: <http://ezgsm.fpts.com.vn>
- 2. Bỏ phiếu điện tử:
 - Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:
 - Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.
 - Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.
 - Cách thức bỏ phiếu bầu cử (quy định cụ thể tại quy chế bầu cử)
 - Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:
 - Trường hợp Đại biểu không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề đó.
 - Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.
 - Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.
 - Thời gian bỏ phiếu điện tử
Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể như sau:
 - Nội dung biểu quyết lần thứ 01 (gồm Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế bầu cử tại Đại hội; thông qua nhân sự Đoàn chủ tọa, Ban kiểm phiếu) Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 10h00 ngày 22/04/2025 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ 01.
 - Nội dung biểu quyết lần thứ 02 (thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội) Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 10h00 ngày 22/04/2025 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ 02.
 - Nội dung biểu quyết lần thứ 03 (Thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội): Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 10h00 ngày 22/04/2025 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ 03.

- Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết.
- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 25/03/2025) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 5.000.000 cổ phần tương đương với 5.000.000 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 20 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
- Lưu ý:
 - Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
 - Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) giữa Công ty với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

4. Ghi nhận kết quả biểu quyết/bầu cử

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 13. Bầu cử Hội đồng quản trị

Việc bầu cử thành viên HĐQT phải được thực hiện theo Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị và được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua tại Đại hội.

Điều 14. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại ĐHĐCĐ phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp ĐHĐCĐ. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại Hội.



Điều 15. Thi hành Quy chế

Quy chế tổ chức này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và có hiệu lực thi hành ngay khi Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Bến bãi Vân tải Sài Gòn biểu quyết thông qua.

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGÔ QUANG TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2025

GIẤY ỦY QUYỀN

Làm chủ tọa tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

BÊN ỦY QUYỀN (BÊN A)

Họ và tên : Ngô Quang Trung

Số CCCD: 001076018327 cấp ngày 12/12/2022 nơi cấp: Cục cảnh sát về QLHC-TTXH

Địa chỉ thường trú: 42 Tân Canh, P.1, Q. Tân Bình, TP.HCM.

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn.

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN (BÊN B)

Họ và tên: Trần Hiếu.

Số CCCD: 051081000148. Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH Ngày cấp: 19/4/2021.

Địa chỉ thường trú: 102/6C ấp Tây Lân Bà Điểm H.Hóc Môn.

Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn.

ĐIỀU 1: NỘI DUNG ỦY QUYỀN

Bên A đồng ý ủy quyền cho bên B thay mặt bên A làm chủ tọa tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 24/4/2025 của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn theo quy chế làm việc tại đại hội và Điều lệ Công ty.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN:

Bên A chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc ủy quyền này.

Bên B cam kết thực hiện nghiêm chỉnh nội dung ủy quyền và không được ủy quyền cho bên thứ ba.

ĐIỀU 3: THỜI HẠN ỦY QUYỀN

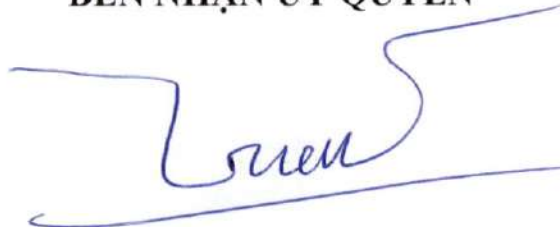
Giấy ủy quyền này có thời hạn từ ngày ký cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 kết thúc.

Bên A chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại về sau. Chúng tôi cam kết trước pháp luật về nội dung ủy quyền này.



Giấy ủy quyền này được thành lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản và có giá trị pháp lý như nhau.

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN



Trần Hiếu

BÊN ỦY QUYỀN



Ngô Quang Trung



TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GTVT SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN
BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
(STP.JSC)

Số: 53. /BC - STP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2025

PHẦN A
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

I/- Đặc điểm tình hình năm 2024:

Thuận lợi

Năm 2024, ngành vận tải của Việt Nam tiếp tục chứng kiến sự phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch COVID-19 và những tác động từ các xung đột quốc tế. Bức tranh kinh tế quốc gia có nhiều tín hiệu tích cực, với sự cải thiện rõ rệt ở nhiều chỉ số kinh tế. Trong đó, sự phục hồi của các lĩnh vực sản xuất và dịch vụ đã tạo ra điều kiện thuận lợi cho ngành vận tải. Nhu cầu vận chuyển hàng hóa phục vụ sản xuất và nhu cầu đi lại của người dân, đặc biệt là trong các dịp lễ, Tết đã tăng mạnh, thúc đẩy sự gia tăng sản lượng hành khách và lượt xe xuất bến tại hai bến xe của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn (Công ty).

Các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương đã triển khai nhiều biện pháp nhằm cải thiện tình hình giao thông và đảm bảo an toàn trong hoạt động vận tải hành khách. Những giải pháp như tăng cường lực lượng thanh tra giao thông, kiểm soát và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm giao thông, đặc biệt là việc cấm lưu thông các xe khách giường nằm vào nội đô, đã giúp giảm ùn tắc giao thông và tình trạng xe dừng đỗ sai quy định. Đồng thời, các đơn vị vận tải cũng đã chủ động đưa xe vào các bến chính thức nhiều hơn, giúp nâng cao hiệu quả hoạt động và giảm thiểu tình trạng "xe dù", "bến cóc".

Năm 2024 có ý nghĩa rất quan trọng đối với Công ty trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2020-2025. Với sự quyết tâm và chỉ đạo sát sao từ Ban lãnh đạo, Công ty đã triển khai các giải pháp hiệu quả để đảm bảo hoàn thành vượt mức mục tiêu kế hoạch năm 2024.

Khó khăn

Tuy nhiên, năm 2024 cũng đối mặt với không ít khó khăn. Năm 2024 tiếp tục là một năm đầy thử thách với nền kinh tế toàn cầu. Lạm phát mặc dù đã hạ nhiệt từ mức 6% năm 2023 xuống còn 4,5%, nhưng tiến trình phục hồi kinh tế vẫn còn ỉ ạch. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ nhu cầu tiêu dùng yếu, đầu tư đình trệ và sự gián đoạn trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Kinh tế Việt Nam vẫn tồn tại những hạn chế, bất cập và tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức. Mặc dù cầu tiêu dùng trong nước tăng trưởng tích cực, chi tiêu của người dân đã hồi phục so với năm 2023 nhưng chưa đạt được kỳ vọng so với thời kỳ trước dịch Covid-19; Chi phí sản xuất đầu vào vẫn ở mức cao, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;

Một trong những sự kiện tác động lớn đến ngành vận tải trong năm 2024 là cơn bão số 3 (Yagi) vào tháng 9. Cơn bão diễn biến phức tạp, gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản, ảnh hưởng rất lớn đến ngành vận tải, du lịch...Cơn bão đã gây thiệt hại nghiêm trọng đối với kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đặc biệt là các tuyến Quốc lộ từ Thanh Hóa và các tỉnh phía Bắc. Điều này làm gián đoạn nghiêm trọng hoạt động vận tải, ảnh hưởng đến các tuyến xe từ miền Bắc tại hai bến xe của Công ty trong các tháng cuối năm.

Ngoài những yếu tố tác động từ thiên tai, ngành vận tải còn đối mặt với sự cạnh tranh không lành mạnh từ các phương tiện vận chuyển không tuân thủ quy định, như "xe dù", "bến cóc", và các xe hợp đồng trá hình (hoạt động như xe tuyến cố định). Các dịch vụ vận tải ứng dụng công nghệ, mặc dù mang lại sự tiện lợi cho người dân, nhưng cũng tạo ra sự cạnh tranh và ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của các đơn vị vận tải tại bến xe của Công ty.

Mặc dù Công ty đã triển khai các biện pháp như phối hợp với các đơn vị vận tải để thực hiện "Lệnh vận chuyển điện tử" và vé điện tử theo quy định, nhưng việc triển khai vẫn gặp phải một số khó khăn. Các quy định pháp luật liên quan đến việc ký kết lệnh vận chuyển điện tử chưa được cơ quan chức năng ban hành đầy đủ và rõ ràng. Sự thiếu đồng bộ trong kết nối hệ thống và việc truyền tải dữ liệu còn sai sót đã gây khó khăn cho các nhà xe, đơn vị vận tải, cũng như các bến xe. Một số bến xe đối lưu cũng chưa đủ điều kiện để thực hiện ký kết lệnh điện tử, dẫn đến việc triển khai gặp phải trở ngại lớn.

Những khó khăn lớn trên đã ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024. Tuy nhiên, nhờ sự quan tâm, hỗ trợ kịp thời của Tổng Công ty và các cơ quan chức năng, cùng sự đoàn kết, nỗ lực vượt khó của Ban lãnh đạo và toàn thể Người lao động, Công ty vẫn quyết tâm hoàn thành các mục tiêu sản xuất kinh doanh đã đề ra. Công ty sẽ tiếp tục triển khai các biện pháp phù hợp để vượt qua khó khăn, thúc đẩy hoạt động vận tải an toàn, hiệu quả, và duy trì đà phát triển trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

II/- Kết quả hoạt động năm 2024.

2.1. Kết quả Các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh:

Stt	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH Năm 2023	Kế Hoạch Năm 2024	TH 2024	So sánh (%)	
						TH 2024 KH 2024	TH 2024 TH 2023
	A	B	1	2	3	4=3/2	5=3/1
A	SẢN LƯỢNG						
<i>I</i>	<i>Xe khách liên tỉnh</i>						
1	Xe xuất bến	lượt	175.038	183.694	214.356	116,69	122,46
2	Hành khách qua bến	lượt	840.251	893.707	1.028.006	115,03	122,35
<i>II</i>	<i>Phương tiện lưu đậu</i>	lượt	434.597	379.275	502.873	132,59	115,71
<i>III</i>	<i>Xe hai bánh chờ hàng hoá</i>	lượt	1.070.052	1.022.893	1.166.707	114,06	109,03
<i>III</i>	<i>Xe buýt</i>						
1	Xe xuất bến	lượt	498.162	493.928	567.221	114,84	113,86
2	HK nội tỉnh qua bến	lượt	3.094.555	3.031.544	3.512.817	115,88	113,52
B	TỔNG DOANH THU	1000đ	71.555.542	74.200.000	87.272.976	117,62	121,97
C	LỢI NHUẬN						
1	Trước thuế	1000đ	31.270.820	33.550.124	40.013.050	119,26	127,96
2	Sau thuế	1000đ	24.899.900	26.730.099	31.879.243	119,26	128,03
D	NỘP NGÂN SÁCH	1000đ	12.720.409	13.427.953	15.044.061	112,04	118,27
E	TIỀN LƯƠNG BÌNH QUÂN	1000đ	20.330	19.300	21.920	113,58	107,82
1	Người lao động	1000đ	19.600	18.800	21.500	114,36	109,69
2	Người quản lý	1000đ	43.200	36.000	43.200	120,00	100,00

- Về doanh thu thực hiện năm 2024 là 87,27 tỷ đồng, đạt 117,62% so với kế hoạch năm 2024, đạt 121,9% so với cùng kỳ năm 2023.

- Về lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2024 là 40,013 tỷ đồng đạt 119,26% so với kế hoạch năm 2024, đạt 127,96% so với cùng kỳ năm 2023.

- Về nộp ngân sách thực hiện năm 2024 là 15,04 tỷ đồng đạt 112,04% so với kế hoạch năm 2024, đạt 118,27% so với cùng kỳ năm 2023.

- Về tiền lương bình quân thực hiện năm 2024 là 21,92 triệu đồng/người/tháng đạt 113,6% so với kế hoạch năm 2024, đạt 107,8% so với cùng kỳ năm 2023.

2.2. Công tác chung:

2.2.1. Công tác khai thác vận tải và kinh doanh dịch vụ.

+ Tại Bến xe An Sương: Tổng số xe hoạt động là 857 xe, 119 đơn vị vận tải khai thác trên 104 tuyến.

+ Tại Bến xe Ngã tư Ga: Tổng số xe hoạt động là 509 xe, 70 đơn vị vận tải khai thác trên 82 tuyến.

Bến xe An Sương và Bến xe Ngã tư Ga luôn bám sát, chủ động xây dựng kế hoạch, thực hiện tốt công tác phục vụ hành khách đặc biệt trong dịp cao điểm Lễ Tết Dương lịch, Tết Nguyên Đán Giáp Thìn năm 2024, Lễ Giỗ Tổ 10/3, Lễ 30/4 – 1/5, Lễ Quốc Khánh 2/9 đảm bảo công tác an toàn giao thông, an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường (ATGT, ANTT, PCCN, VSMT) trong suốt thời gian phục vụ hành khách, không xảy ra ùn tắc giao thông trong khu vực, công tác bán vé, điều hành phân luồng giao thông, các dịch vụ phục vụ được thực hiện tốt. Báo cáo công tác phục vụ vận tải hành khách dịp Lễ Tết đến Sở Giao thông vận tải (nay là Sở Giao thông công chánh) và Tổng Công ty đúng thời gian quy định. Kết quả Công ty được Tổng Công ty khen thưởng “Công ty đã có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức, chăm lo Tết Nguyên Đán Giáp Thìn năm 2024”.

Thực hiện việc thanh lý hợp đồng thương mại năm 2024 và ký kết hợp đồng thương mại năm 2024, 2025 với các đối tác, khách hàng đang tham gia kinh doanh tại hai Bến xe, điều chỉnh đơn giá dịch vụ cho phù hợp với tình hình và điều kiện của 02 bến xe, áp dụng chính sách giảm thuế theo Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc Hội; Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc Hội (giảm thuế giá trị gia tăng xuống còn 8% có hiệu lực thi hành từ 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024) và Nghị định 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ ban hành quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 174/2024/QH15, trong đó, quy định rõ các hàng hóa, dịch vụ được tiếp tục giảm thuế GTGT xuống 8% từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 30/06/2025.

Hai bến xe đã triển khai áp dụng lệnh vận chuyển điện tử đến các đơn vị vận tải đảm bảo thực hiện đúng quy định.

Tiếp tục triển khai, đôn đốc các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách tuyến cố định thực hiện công tác bán vé điện tử theo quy định tại Thông tư 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021. Bến xe Ngã tư Ga nhận được thông báo chấp nhận đăng ký hoá đơn điện tử của cơ quan thuế đối với 63/70 đơn vị vận tải, Bến xe An Sương nhận được thông báo chấp nhận đăng ký hoá đơn điện tử của cơ quan thuế đối với 103/124 đơn vị sử dụng hóa đơn điện tử.

Cập nhật Quy hoạch tuyến vận tải hành khách liên tỉnh cố định theo Quyết định số 3143/QĐ-CĐBVN ngày 22/08/2024 của Cục đường bộ Việt Nam

về việc cập nhật, bổ sung vào Danh mục chi tiết mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh đường bộ toàn quốc đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Theo đó, quy hoạch hiện hữu các tuyến từ Bến xe Ngã tư Ga đi các tỉnh là 192 tuyến qua 44 tỉnh/thành phố với lưu lượng được cho phép là 18.241 chuyến/tháng. Quy hoạch hiện hữu các tuyến từ Bến xe An Sương đi các tỉnh là 145 tuyến qua 35 tỉnh/ thành phố với lưu lượng được cho phép là 44.210 chuyến/ tháng .

Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện rà soát tình hình hoạt động của các đơn vị vận tải, đôn đốc các đơn vị điều chỉnh biểu đồ hoạt động sao cho phù hợp với thực tế. Công ty cũng giám sát công tác công nợ và kiểm tra, lập biên bản nhắc nhở đối với các xe chưa thực hiện việc lắp đặt camera giám sát hành trình theo quy định.

Triển khai và hoàn thành công tác khảo sát sự hài lòng khách hàng 02 lần/năm tại hai bến xe nhằm nắm bắt những nguyện vọng chính đáng đồng thời tiếp thu các ý kiến đóng góp tích cực từ phía khách hàng nhằm nâng cao chất lượng phục vụ tại hai Bến xe.

Công ty luôn chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động vận tải, nhằm đảm bảo các doanh nghiệp vận tải thực hiện đúng nghĩa vụ của mình. Công ty đã phối hợp chặt chẽ với Đội thanh tra giao thông để kiểm tra các điều kiện an toàn kỹ thuật của phương tiện trước khi xe xuất bến. Đồng thời, Công ty thường xuyên kiểm tra và làm việc với các đơn vị vận tải tại hai bến xe để giải quyết các vi phạm như xe không chạy đúng biểu đồ giờ, bỏ tải chuyển, không đưa xe vào bến hoạt động đúng quy định.

Phối hợp triển khai Nghị định 41/2024/NĐ-CP ngày 16/04/2024 của Chính phủ từ ngày 01 tháng 6 năm 2024. Nghiên cứu, phối hợp với các đơn vị vận tải triển khai Thông tư 18/2024/TT-BGTVT ngày 31/05/2024 của Bộ Giao thông Vận tải (nay là Bộ Xây dựng) về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ Giao thông Vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/7/2024.

Công ty duy trì công tác giám sát hoạt động của bến xe thông qua hệ thống camera, kịp thời phát hiện và xử lý các vi phạm nội quy bến xe. Bên cạnh đó, Công ty luôn đảm bảo các quy định về vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy, an toàn vệ sinh thực phẩm và thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh đối với gia súc gia cầm. Công ty cũng tích cực tuyên truyền và yêu cầu các đơn vị vận tải chấp hành nghiêm chỉnh quy định về việc không vận chuyển pháo trái phép, hàng cấm, động vật sống, và các quy định về an toàn giao thông như không hút thuốc lá nơi công cộng, không hút thuốc trên phương tiện vận tải.

140
i T
HÂN
VÂN
JON
80C

2.2.2. Công tác tài chính:

Công ty luôn duy trì tình hình tài chính rõ ràng, minh bạch và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động tài chính, luôn đảm bảo việc chi trả lương, thưởng cho cán bộ công nhân viên (CBCNV) đúng theo quy chế và quy định hiện hành. Đặc biệt, Công ty luôn chú trọng đến việc đảm bảo dòng tiền cho các hoạt động kinh doanh, kiểm soát hiệu quả chi phí đầu vào và quản lý chặt chẽ các hoạt động tài chính liên quan đến đầu tư, mua sắm tài sản, thiết bị cũng như đầu tư xây dựng cơ bản.

Về công tác kế toán tài chính, Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ kế toán theo quy định và tiến hành kiểm tra tài chính định kỳ. Ban Kiểm soát Công ty đã giám sát chặt chẽ Báo cáo tài chính năm 2023 và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Qua kiểm tra, Báo cáo tài chính năm 2023 đã được xác nhận là phản ánh trung thực, hợp lý và tuân thủ các quy định pháp luật. Ký kết hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 với Công ty kiểm toán. Hoàn thành đúng quy định các Báo cáo giám sát Tài chính của đại diện vốn Tổng Công ty.

Công ty hoàn thành đúng tiến độ quyết toán thuế đối với các cơ quan chức năng, bao gồm thuế năm 2023 và 9 tháng đầu năm 2024, và đảm bảo hoàn thành các báo cáo tài chính định kỳ năm 2024 đúng thời gian quy định. Ngoài ra, Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2024 và chi trả cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ 25% / vốn điều lệ của Công ty. Đảm bảo tính minh bạch và công khai, Công ty đã công bố đầy đủ các thông tin tài chính liên quan, bao gồm Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán AFC, báo cáo thường niên năm 2023, và biên bản Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Theo chính sách giảm thuế giá trị gia tăng của Chính phủ, Công ty đã áp dụng đơn giá dịch vụ theo Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023, Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 và Nghị định 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024, trong đó thuế giá trị gia tăng của một số dịch vụ theo quy định được giảm xuống còn 8%, có hiệu lực từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 30/6/2025.

Công ty cũng đã triển khai phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, bao gồm việc áp dụng quét mã QR tại các điểm thu tiền dịch vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng và nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính.

2.2.3. Công tác đầu tư dự án, xây dựng công trình:

a. Dự án Mở rộng Bến xe An Sương (4,8 ha)

Công ty đã triển khai thực hiện một số công tác chuẩn bị đầu tư như: thực hiện khảo sát địa hình, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi; lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường ... trình các cơ quan thẩm quyền thẩm định.

Sở Giao thông Vận tải (nay là Sở giao thông Công chánh) đã thẩm định xong hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi (Kết quả thẩm định theo văn bản số 91/SGTVT-VTĐB ngày 06 tháng 01 năm 2022). Sở Tài nguyên và Môi trường

trả lại hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường (theo văn bản số 9034/STNMT-CCBVM ngày 22/12/2021) và đề nghị Chủ đầu tư rà soát lại pháp lý về chủ trương đầu tư (theo quy định của Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021).

Để có đầy đủ cơ sở pháp lý triển khai thực hiện dự án, Công ty tiếp tục rà soát các quy định của Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2021) và các quy định pháp luật hiện hành để kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận cho Công ty tiếp tục làm chủ đầu tư thực hiện dự án “Mở rộng Bến xe An Sương” theo quy định của Luật đầu tư số 61/2020/QH14.

b. Các công tác khác

Tiếp tục đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật bến bãi khang trang sạch đẹp, đảm bảo quy chuẩn quốc gia về bến xe khách.

Tại Bến xe Ngã tư Ga: Sửa chữa Cơ sở vật chất bến xe đáp ứng tiêu chuẩn bến xe khách loại 2 như: Sơn sửa khu vực bên trong nhà ga, lắp đặt phòng vé. Hoàn thiện hồ sơ xin Giấy phép xây dựng công trình hệ thống xử lý nước thải Bến xe; Sửa chữa phòng Kinh doanh, phòng hội trường, phòng Hành chính nhân sự. Cải tạo bồn hoa khu vực cổng vào bến xe; Sửa chữa bậc tam cấp Nhà điều hành; Thay Laphong khu vực sảnh chờ Nhà ga; Cải tạo, sửa chữa đường ống cấp nước Bến xe. Hạ nền sân khu vực nhà Dịch vụ hỗ trợ nhằm tăng diện tích khu vực lưu đậu xe.

Tiếp tục phối hợp với Trung Tâm Quản lý hạ tầng giao thông đường bộ, Thanh tra Giao thông, Đội Cảnh sát giao thông Bình Triệu trong công tác vận hành hạng mục công trình “Mở dải phân cách Quốc lộ 1A trước cổng ra Bến xe Ngã tư Ga”, tạo thuận lợi cho hành khách và phương tiện xuất bến, kiến nghị Sở Giao thông vận tải (nay là Sở Giao thông công chánh) xem xét điều chỉnh nói rộng khung giờ mở dải phân cách di động để tạo thuận lợi hơn nữa cho các phương tiện xuất bến.

Tại Bến xe An Sương: sửa chữa cơ sở vật chất bến xe đáp ứng tiêu chuẩn bến xe khách loại 1 như sửa chữa các hạng mục: Ốp Alu cột thép khu vực sảnh chờ nhà ga Bến xe; Gia cố nền bãi các ô xe buýt và khu vực trước trạm nạp nhiên liệu CNG, sơn kẻ mặt bãi Bến xe. Cải tạo, sửa chữa mương thoát nước phía sau nhà ga số 2 (Khu vực văn phòng Phương Trang). Cải tạo đường ống thoát nước thải, đấu nối vào hệ thống thoát nước phía trước cổng bến xe.

Công nghệ thông tin:

Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ vào trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty đã triển khai các phần mềm quản lý tiên tiến như phần mềm kế toán Bravo 8, phần mềm quản lý nhân sự và văn thư điện tử, phần mềm chấm công và tính lương; nâng cấp phần mềm quản lý xe ra vào bến, đưa vào sử dụng hệ thống UHF kiểm soát xe ra vào bến không dừng tại Bến xe An Sương; nâng cấp hệ thống camera tại bến xe Ngã tư Ga; Nâng cấp hệ thống máy chủ để đáp ứng tốt nhu cầu lưu trữ và quản lý dữ liệu, quản lý, vận hành các phần mềm ứng



dụng của Công ty, đáp ứng tốt yêu cầu về ứng dụng công nghệ vào công tác quản lý điều hành.

2.2.4. Công tác nhân sự, pháp chế, hành chính quản trị:

Tổng số lao động hiện nay (đến 31/12/2024) là 106 người, trong năm, tuyển dụng 09 lao động bổ sung; thực hiện thủ tục nghỉ việc cho 6 trường hợp, bộ máy nhân sự càng ngày được trẻ hoá và trình độ được nâng lên.

Thực hiện việc nâng bậc lương hằng năm theo đúng quy định của quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty. Hoàn thành công tác thẩm định của Tổng Công ty về Hồ sơ Quỹ lương thực hiện 2023.

Rà soát sắp xếp, bố trí nhân sự cán bộ chủ chốt tại các phòng, kiện toàn công tác nhân sự phù hợp với yêu cầu điều hành quản lý tại Công ty: Tái ký HĐLĐ 15 trường hợp, bổ nhiệm 03 trường hợp, tái bổ nhiệm 07 trường hợp, giao nhiệm vụ 01 trường hợp, giao quyền 01 trường hợp, nâng lương 23 trường hợp.

Tiếp tục thực hiện công tác đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng vào việc đào tạo nghiệp vụ và các kỹ năng mềm. Triển khai đào tạo nguồn nhân lực theo kế hoạch đề ra, nhất là đối với cán bộ diện quy hoạch. Hiện nay, 01 cán bộ học cao cấp chính trị, 02 nhân sự trung cấp chính trị, 02 nhân sự học đại học văn bằng 2. Tổ chức tập huấn công tác Phòng cháy chữa cháy – Thoát hiểm thoát nạn; Huấn luyện, đào tạo An toàn vệ sinh lao động định kỳ cho người lao động theo quy định tại Nghị định 44/2016/NĐ-CP cho toàn thể CBCNV và các điểm kinh doanh dịch vụ tại hai bến xe.

Công tác pháp chế đã từng bước hoàn thiện khung pháp lý cho các hoạt động của Công ty, thực hiện rà soát, sửa đổi và xây dựng mới các văn bản quản lý nội bộ của Công ty như việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các Quy chế của Công ty trong năm 2024: Ban hành Điều lệ Công ty điều chỉnh bổ sung sau khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua, thực hiện rà soát điều chỉnh bổ sung thỏa ước Lao động tập thể Công ty. Dự thảo điều chỉnh Quy chế trả lương, trả thưởng, Điều chỉnh Quy chế Đào tạo... Tiếp tục theo dõi công tác bàn giao để hoàn tất quyết toán chuyển thể doanh nghiệp với Quận 12; Liên hệ Ban bồi thường giải phóng mặt bằng để điều chỉnh Giấy Chứng nhận QSDĐ tại Bến xe An Sương. Thực hiện thủ tục xin Cấp giấy phép môi trường tại Bến xe An Sương, Bến xe Ngã tư Ga.

Tổ chức các Đại hội, Hội nghị lớn trong năm 2024 như: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Hội nghị Tổng kết công tác xây dựng Đảng và Sản xuất kinh doanh năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2024, Hội nghị Đại biểu Người Lao động năm 2024, Hội nghị đối thoại định kỳ

Hoàn thiện phần mềm quản lý nhân sự; tiếp tục làm việc với đơn vị phần mềm để xây dựng Phần mềm quản lý văn thư.

Ban hành mục tiêu chất lượng ISO năm 2024; Xây dựng kế hoạch đánh giá nội bộ ISO 9001:2015 và kiểm tra công tác ANTT – ATVSLĐ – PCCN định kỳ 6 tháng tại các phòng, hai bến xe. Báo cáo tổng hợp các hoạt động hưởng ứng

tháng hành động về An toàn vệ sinh lao động năm 2024. Ký kết lại hợp đồng thu gom chất thải nguy hại năm 2024; Hợp đồng bảo trì hệ thống xử lý nước thải tại BXNTG, chỉnh trang, vệ sinh, sắp xếp khu vực chứa chất thải nguy hại; nạo vét bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải; gắn đồng hồ định lượng nước thải tại hệ thống xử lý nước thải. Báo cáo Phòng TNMT Quận 12 kết quả khắc phục theo yêu cầu. Hưởng ứng Chiến dịch Giờ Trái đất năm 2024 với thông điệp “Tiết kiệm điện – thành thói quen” nhằm lan tỏa tinh thần chung tay tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường tới toàn thể cộng đồng.

Công ty luôn tạo điều kiện để CBCNV phát huy phong trào sáng kiến, giải pháp mới, làm lợi cho đơn vị, nâng cao chất lượng phục vụ hành khách. Trong năm 2024, đã có 10 sáng kiến đã đăng ký, trong đó đã có 10 đề tài được công nhận.

Phối hợp cùng các tổ chức đoàn thể triển khai thực hiện các hoạt động chăm lo cho người lao động; tổ chức sôi nổi các hoạt động góp phần thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh như quan tâm chăm lo Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024 cho người lao động, phối hợp cùng Công đoàn và Đoàn thanh niên chuẩn bị quà tết tổ chức thăm hỏi, chăm lo các đối tượng chính sách, gia đình khó khăn, cán bộ hưu trí với số tiền 245 triệu đồng; Đảm bảo các chế độ, thu nhập, quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động theo thỏa ước lao động như: trang bị áo đi mưa, đồng phục, mua Bảo hiểm tai nạn cá nhân; Trang bị Bảo hộ lao động đầy đủ; Tặng quà sinh nhật cho CBCNV; Phối hợp các đoàn thể tổ chức hoạt động chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày thành lập Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh 26/3 thông qua chương trình về nguồn tại Di tích lịch sử Văn hóa Quốc gia Trường Dục Thanh (Thành phố Phan Thiết - tỉnh Bình Thuận), kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2024) và 134 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2024) tại Điện Biên Phủ; Tặng quà cho con CBCNV nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6 và đạt thành tích tốt trong học tập; May đo đồng phục; Tổ chức tham quan nghỉ mát tại Đà Nẵng – Hội An và Nha Trang – Đà Lạt cho toàn thể CBCNV Công ty; Tham gia sôi nổi các hoạt động Chào mừng kỷ niệm 20 năm Ngày thành lập Tổng Công ty (26/11/2004 – 26/11/2024) và đạt được nhiều kết quả ấn tượng: đạt giải nhất, giải hình ảnh đẹp, giải truyền thông xuất sắc và giải cổ động viên trong hội thi nhảy flashmob do Tổng Công ty tổ chức.

Về công tác xã hội, trong năm 2024 Công ty đã đóng góp ủng hộ các chương trình như: chương trình đồng hành và chia sẻ, ủng hộ chương trình hiến máu nhân đạo, ủng hộ chương trình cùng công nhân vượt khó, ủng hộ Quỹ vì người nghèo, Quỹ đền ơn đáp nghĩa .

III. Nhận xét đánh giá chung:

3.1. Các việc làm được:

Trong năm 2024, Công ty đã đạt được nhiều kết quả nổi bật nhờ vào sự đoàn kết, đồng lòng và quyết tâm của toàn thể CBCNV, cùng với sự chỉ đạo sát sao từ Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc, do đó, việc triển khai các chủ



trương, Nghị quyết của Tổng Công ty đều diễn ra thuận lợi, mang lại hiệu quả thiết thực. Công ty đã kịp thời cụ thể hóa các kế hoạch, nhiệm vụ được giao, thực hiện đầy đủ các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị.

Với sự năng động, sáng tạo và quyết liệt của Ban Điều hành, cùng sự đồng lòng nhất trí của Hội đồng Quản trị và tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã thực hiện thành công nhiều biện pháp phát triển kinh doanh. Trong đó, Công ty mở rộng thêm nhiều tuyến xe khách liên tỉnh mới và từng bước đưa các tuyến xe chất lượng cao vào hoạt động tại các bến xe Ngã tư Ga và bến xe An Sương. Công ty không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ hành khách, cải tiến công tác bố trí mặt bằng bến bãi và khai thác hiệu quả các dịch vụ quảng cáo cùng các tiện ích khác tại hai bến xe. Các nỗ lực này đã giúp duy trì sự ổn định trong sản xuất kinh doanh và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đã đề ra cho năm 2024. Cụ thể, doanh thu năm 2024 đạt 117,6% kế hoạch và lợi nhuận trước thuế đạt 119,3% so với kế hoạch năm 2024.

Công ty đã phát triển đồng đều các mặt công tác quan trọng khác như: Công tác ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý điều hành, công tác bảo đảm an ninh trật tự (ANTT), phòng cháy chữa cháy (PCCC), an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ), bảo vệ môi trường, công tác xây dựng Đảng, công đoàn và Đoàn Thanh niên cũng như chăm lo tốt cho người lao động và đóng góp công tác xã hội. Đặc biệt, Công ty đã được khen tặng nhiều thành tích xuất sắc trong năm 2024, trong đó có những giải thưởng đáng tự hào như: “Công ty đã có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức, chăm lo Tết Nguyên Đán Giáp Thìn năm 2024”. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khen tặng Đảng bộ Công ty đã có thành tích xuất sắc trong việc học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 – 2024. Công đoàn Tổng Công ty khen thưởng “Công ty đã có thành tích xuất sắc trong công tác Phong trào thi đua “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” năm 2024. Công đoàn Tổng Công ty khen thưởng công đoàn Công ty đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Xanh sạch đẹp an toàn vệ sinh lao động năm 2024”.

Những thành tích này là kết quả của sự quan tâm, hỗ trợ và định hướng phát triển từ Tổng Công ty, Sở Giao thông vận tải (nay là Sở giao thông công chánh), chính quyền địa phương, cùng với sự chỉ đạo hiệu quả và đoàn kết trong nội bộ Công ty. Chính nhờ sự đồng lòng của Ban Tổng Giám đốc và toàn thể CBCNV đã tạo động lực mạnh mẽ, giúp Công ty hoàn thành xuất sắc kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, khẳng định sự phát triển bền vững và vươn lên mạnh mẽ trong những năm tiếp theo.

3.2. Những khó khăn và hạn chế:

Công tác Quyết toán chuyển thể giai đoạn Công ty Nhà nước sang Công ty Cổ phần: Công ty vẫn tích cực liên hệ cơ quan Sở ngành để giải quyết nhưng đến nay chưa thực hiện xong do phía đối tác là Ủy ban nhân dân Quận 12 chưa nhận bàn giao, còn kiến nghị lên Thành phố xin ý kiến.

PHẦN B
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2025

I. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2025	So với Thực hiện 2024 (%)
1	Doanh thu	1.000đ	90.900.000	104
2	Lợi nhuận trước thuế	1.000đ	41.524.360	104
3	Lợi nhuận sau thuế	1.000đ	33.107.488	104
4	Nộp ngân sách	1.000đ	16.355.872	109
5	Tiền lương bình quân	1.000đ	21.220	97
	- Tiền lương bình quân người lao động	1.000đ	20.800	97
	- Tiền lương bình quân VCQL chuyên trách	1.000đ	36.000	83

2. Kế hoạch Đầu tư 2025: Dự trù kinh phí năm 2025 là 2.644 triệu đồng.

II/- Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2025:

1. Bám sát các định hướng chiến lược đã được Đại hội cổ đông thông qua và thi đua hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm của năm 2025 với quyết tâm đạt kết quả cao nhất.

2. Xây dựng và phối hợp với các doanh nghiệp vận tải tổ chức triển khai các biện pháp để phục vụ tốt nhu cầu đi lại của hành khách, đảm bảo chất lượng dịch vụ đặc biệt chú trọng đến công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy tại các bến xe, đặc biệt trong các đợt cao điểm như Lễ, Tết.

3. Tăng cường công tác tuyên truyền đến các doanh nghiệp vận tải về việc thực hiện đúng các quy định pháp luật trong lĩnh vực vận tải. Đảm bảo các doanh nghiệp luôn nắm bắt đầy đủ và thực hiện đúng các quy định, quy chế của Nhà nước và các cơ quan chức năng.

4. Tăng cường công tác quản lý tài chính và kiểm soát nội bộ, quản lý chặt chẽ tình hình công nợ, tuân thủ nghiêm các quy định về chế độ tài chính, cũng như các quy định của Nhà nước, nội quy, quy chế của Tổng Công ty và Công ty trong công tác kinh doanh và quản lý điều hành. Đặc biệt chú trọng việc phân tích, đánh giá tình hình tài chính một cách nhanh chóng, chính xác và kịp thời để có kế hoạch triển khai phù hợp.

5. Tổ chức bộ máy hoạt động của Công ty đảm bảo hiệu quả công việc và đáp ứng tốt các yêu cầu quản lý. Tổ chức các chương trình đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng cho đội ngũ Người lao động đảm bảo Công ty có đội ngũ nhân sự đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ.

6. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong các hoạt động quản lý, điều hành của Công ty. Đẩy mạnh các phong trào thi đua, khuyến khích phát huy sáng kiến và giải pháp mới để nâng cao hiệu quả công việc.

7. Tuân thủ đầy đủ các quy định của Nhà nước và duy trì danh hiệu “Bến xe an toàn, văn minh”. Tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ tại các bến xe, mang lại sự hài lòng cho hành khách.

II/- Giải pháp thực hiện:

2.1. Công tác khai thác kinh doanh vận tải:

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai hoạt động vận tải: Để đảm bảo công tác phục vụ hành khách đặc biệt trong các dịp cao điểm như lễ, Tết tại các Bến xe Ngã tư Ga và Bến xe An Suối, Công ty sẽ phối hợp chặt chẽ với các đơn vị vận tải để xây dựng kế hoạch chi tiết và triển khai các hoạt động vận tải một cách hiệu quả các công tác như bán vé, điều hành phương tiện, phân luồng giao thông, và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ hành khách. Mục tiêu là đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật tự (ANTT), phòng cháy chữa cháy (PCCN), vệ sinh môi trường (VSMT) và chất lượng dịch vụ trong suốt quá trình khai thác.

- Đảm bảo tuân thủ các quy định pháp lý: Công ty sẽ chủ động triển khai và cập nhật các quy định mới liên quan đến hoạt động vận tải theo Nghị định 41/2024/NĐ-CP và Thông tư 18/2024/TT-BGTVT, Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 và Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15, Nghị định, Thông tư,... làm việc chặt chẽ với các đơn vị vận tải để đảm bảo các đơn vị tuân thủ đầy đủ các quy định về điều kiện vận tải, đào tạo lái xe và kiểm tra phương tiện. Công ty cũng sẽ tăng cường phối hợp với cơ quan chức năng để kiểm tra và xử lý các vi phạm liên quan đến hoạt động vận tải.

- Mời gọi đối tác và phát triển mạng lưới vận tải: Công ty sẽ tiếp tục mời gọi các đơn vị tham gia khai thác các tuyến vận tải hành khách mới, đồng thời tìm kiếm các đối tác chiến lược để mở rộng và nâng cao hoạt động kinh doanh. Công ty sẽ cung cấp thông tin đầy đủ về quy hoạch tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh theo kế hoạch của Bộ Giao thông Vận tải (nay là Bộ Xây dựng), tạo cơ hội cho các đơn vị vận tải tham gia vào mạng lưới khai thác chung, góp phần nâng cao hiệu quả vận hành và dịch vụ.

- Rà soát và giải quyết khó khăn trong hoạt động vận tải: Công ty sẽ thường xuyên chủ động kiểm tra và làm việc với các đơn vị vận tải để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình vận hành. Các biện pháp cải tiến công tác quản lý, nâng cao hiệu quả khai thác và công tác điều hành sẽ được triển khai. Đồng thời, Công ty sẽ nhắc nhở các đơn vị vận tải về việc nâng cao tinh

thần trách nhiệm của nhân viên, đảm bảo thái độ phục vụ lịch sự, nhã nhặn và bảo vệ an toàn tuyệt đối cho hành khách trong suốt hành trình vận chuyển.

- Ký kết hợp đồng thương mại và điều chỉnh đơn giá dịch vụ: Công ty sẽ tiến hành ký kết lại các hợp đồng thương mại với các đối tác và khách hàng hiện tại. Đồng thời, Công ty sẽ điều chỉnh đơn giá dịch vụ phù hợp với tình hình thực tế của từng Bến xe và yêu cầu của thị trường, bảo đảm công bằng và hợp lý trong việc cung cấp dịch vụ vận tải hành khách.

- Nâng cao hiệu quả quản lý: Các hoạt động của Công ty sẽ được công khai minh bạch để đảm bảo tính dân chủ và hiệu quả trong công tác quản lý. Công ty sẽ thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hợp đồng dịch vụ đã ký kết với các đối tác, phát hiện sớm các hạn chế và tồn tại để có biện pháp khắc phục kịp thời.

- Cải tạo và quy hoạch lại bến xe: Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu và cải tạo các khu vực tác nghiệp trong Bến xe, tối ưu hóa việc ra vào, lưu đậu phương tiện, tạo không gian thuận tiện và an toàn cho hành khách. Việc sắp xếp, bố trí các khu vực tác nghiệp trong Bến xe sẽ được thực hiện khoa học và hợp lý để giảm thiểu tình trạng ùn tắc, nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả khai thác.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ hành khách: Công ty sẽ tiếp tục chú trọng đến việc đào tạo kỹ năng giao tiếp và ứng xử văn minh, lịch sự cho cán bộ công nhân viên. Các chương trình đào tạo định kỳ sẽ được tổ chức để nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng. Công ty cũng sẽ tăng cường mối quan hệ với khách hàng, đặc biệt là các khách hàng lớn và lâu năm, qua đó tổ chức các khảo sát sự hài lòng của khách hàng tại hai Bến xe. Kết quả khảo sát sẽ được dùng làm cơ sở để cải thiện dịch vụ, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của hành khách.

- Ứng dụng công nghệ trong công tác phục vụ khách hàng: Công ty sẽ tiếp tục phát triển và ứng dụng công nghệ vào các dịch vụ khách hàng, bao gồm việc xây dựng phần mềm bán vé điện tử và hệ thống thanh toán online, nhằm tạo thuận lợi cho hành khách trong thanh toán nhanh chóng, hiệu quả; tiếp tục triển khai đưa vào sử dụng hệ thống UHF không dừng tại Bến xe Ngã tư Ga, góp phần tạo thuận lợi cho quy trình kiểm soát xe ra vào bến

- Tăng cường quảng bá thương hiệu và tạo kênh liên lạc với khách hàng: Công ty sẽ tiếp tục đẩy mạnh công tác quảng bá thương hiệu của Bến xe Ngã tư Ga và Bến xe An Sương thông qua các kênh truyền thông điện tử như website, mạng xã hội (Facebook, Zalo, Instagram), đồng thời cung cấp thông tin về các nhà xe, đơn vị vận tải và các tuyến xe hoạt động tại bến. Việc này sẽ giúp Công ty không chỉ nâng cao nhận diện thương hiệu mà còn tạo sự gần gũi và kết nối trực tiếp với hành khách.

2.2. Công tác tài chính:

Thực hiện đầy đủ và chính xác công tác kế toán tài chính theo chuẩn mực kế toán và các quy định của pháp luật hiện hành. Đảm bảo công tác kiểm toán

1406
TY
HÂN
HÂN T
HÂN
Đ CH

nội bộ định kỳ, kiểm tra, giám sát các hoạt động tài chính, từ đó phát hiện và ngăn ngừa các rủi ro tài chính, đồng thời thực hiện nghĩa vụ thuế và nộp ngân sách nhà nước đầy đủ, kịp thời.

Đảm bảo duy trì dòng tiền ổn định, phục vụ cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh, đồng thời kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất, chi phí đầu vào và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn. Quản lý tài chính trong các lĩnh vực đầu tư, mua sắm tài sản cố định, thiết bị, và xây dựng cơ bản phải tuân thủ nguyên tắc quản trị tài chính, bảo đảm tính minh bạch và hiệu quả của các khoản chi, đồng thời thực hiện phân bổ ngân sách hợp lý, đúng kế hoạch đã được phê duyệt.

Tăng cường các biện pháp bảo toàn và gia tăng giá trị tài sản Công ty, tối ưu hóa lợi nhuận sau thuế, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông, người lao động và các bên liên quan. Chú trọng việc phát triển chiến lược tài chính bền vững, cải thiện tỷ suất sinh lời, và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, nhằm tạo dựng nền tảng tài chính vững mạnh và khả năng cạnh tranh cao trên thị trường.

Chủ động liên hệ với chi cục Tài chính doanh nghiệp để được hướng dẫn thực hiện quyết toán chuyển thể Doanh nghiệp nhà nước sang Công ty Cổ phần.

2.3. Công tác đầu tư:

Dự án Mở rộng Bến xe An Sương 4,8 ha

Nghiên cứu các quy định mới của pháp luật (Luật Đầu tư, Luật Đất đai, ...), Kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận chủ trương cho Công ty tiếp tục làm chủ đầu tư thực hiện dự án “Mở rộng Bến xe An Sương” theo quy định của Luật đầu tư số 61/2020/QH14.

Các công tác khác

Tiếp tục tập trung đầu tư xây dựng các công trình theo kế hoạch đã đề ra nhằm chỉnh trang, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật bến bãi khang trang sạch đẹp, đảm bảo quy chuẩn quốc gia về bến xe khách theo hướng hiện đại.

Hoàn thành công tác xin Giấy phép môi trường Bến xe Ngã tư Ga, triển khai thi công công trình Hệ thống xử lý nước thải Bến xe Ngã tư Ga theo Giấy phép được cấp. Bù lún mặt bãi khu vực xung quanh Nhà điều hành Bến xe Ngã tư Ga; Sửa chữa khu vực phòng chờ cho hành khách; Sửa chữa, thay thế mái che các lối đi bộ tại Bến xe An Sương.

Thường xuyên sửa chữa, bảo trì các hệ thống điện, nước, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy đảm bảo hoạt động ổn định. Bảo trì hệ thống kiểm soát xe ra vào bến, vận hành hệ thống xử lý nước thải, hệ thống phòng cháy và chữa cháy.

Nâng cấp, bổ sung hệ thống camera bến xe An Sương, nâng cấp hệ thống kiểm soát xe ra vào bến tại bến xe Ngã tư Ga áp dụng công nghệ nhận diện từ xa bằng sóng UHF. Vận hành hệ thống máy chủ hoạt động ổn định, hiệu quả, đáp ứng tốt yêu cầu quản lý dữ liệu, quản lý, vận hành các phần mềm ứng dụng của Công ty.

2.4. Công tác nhân sự - đào tạo, hành chính, pháp chế:

Công tác Nhân sự và Đào tạo

Công ty sẽ tiếp tục tạo điều kiện tốt nhất để người lao động phát huy tối đa khả năng và năng lực cống hiến. Bên cạnh đó, Công ty chú trọng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, đảm bảo môi trường làm việc lành mạnh và công bằng. Công tác đào tạo sẽ được đẩy mạnh, đặc biệt là các khóa học nâng cao nghiệp vụ chuyên môn và các kỹ năng mềm như giao tiếp, làm việc nhóm, và lãnh đạo. Công ty sẽ tổ chức các chương trình đào tạo về an toàn vệ sinh lao động, sơ cấp cứu, phòng cháy chữa cháy, và các nghiệp vụ bảo vệ để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Bên cạnh đó, Công ty sẽ rà soát và đánh giá lại cán bộ quy hoạch theo đúng quy định, đồng thời triển khai các chương trình đào tạo dành riêng cho các cán bộ diện quy hoạch. Việc luân chuyển cán bộ sẽ được thực hiện linh hoạt, phù hợp với năng lực và sở trường của nhân viên để nâng cao hiệu quả công việc, đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất kinh doanh. Công ty cũng sẽ xây dựng chế độ lương thưởng và kỷ luật hợp lý, công bằng, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

Công tác Hành chính, pháp chế

Công ty sẽ tổ chức thành công các hội nghị quan trọng trong năm 2025 như: Đại hội Đảng bộ Nhiệm kỳ 2025-2030; Đại hội Đồng cổ đông thường niên, Hội nghị người lao động, và các hội nghị tổng kết công tác xây dựng Đảng và sản xuất kinh doanh.

Công ty sẽ tiếp tục áp dụng các phần mềm quản lý vào quy trình tác nghiệp để nâng cao hiệu suất làm việc và năng suất lao động.

Ngoài ra, Công ty sẽ duy trì việc thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ cơ sở, phát huy tinh thần trách nhiệm của lãnh đạo các phòng, đơn vị trong việc triển khai các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đảm bảo hoạt động hiệu quả và đồng đều. Công ty cũng sẽ tuân thủ các quy định pháp luật về chế độ trả lương, thưởng, và các quyền lợi hợp pháp của người lao động.

Công ty sẽ tăng cường công tác kiểm tra về vệ sinh môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng cháy chữa cháy tại hai Bến xe Ngã tư Ga và Bến xe An Sương. Công ty sẽ phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng như công an, thanh tra giao thông, quản lý thị trường, và cảnh sát PCCC để đảm bảo an ninh trật tự và phòng chống cháy nổ, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho hành khách và tài sản.

Công ty sẽ tiếp tục rà soát và sửa đổi các quy chế, quy định nội bộ: Quy chế trả lương trả thưởng, Quy chế tuyển dụng, Quy chế bổ nhiệm và bổ nhiệm lại, Quy định quản lý nhân sự... để đảm bảo sự chặt chẽ, đồng bộ và phù hợp với tình hình thực tế và quy định pháp luật, phù hợp với xu hướng phát triển của Công ty. Đặc biệt, Công ty sẽ chú trọng cải tiến quy trình tác nghiệp và duy trì



tiêu chuẩn ISO 9001:2015, đánh giá nội bộ định kỳ để đảm bảo chất lượng quản lý.

Công ty sẽ phát động các phong trào thi đua nhằm thúc đẩy hiệu quả sản xuất kinh doanh, khuyến khích sáng kiến cải tiến và hợp lý hóa quy trình, phấn đấu có ít nhất 8 sáng kiến và 3 chiến sĩ thi đua cấp cơ sở trong năm 2025. Công ty cũng sẽ tiếp tục xây dựng và duy trì văn hóa doanh nghiệp tích cực, gắn kết thương hiệu với Tổng Công ty, đồng thời duy trì các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chăm lo các đối tượng chính sách và tham gia các hoạt động từ thiện xã hội.

Công ty sẽ theo dõi và điều chỉnh thủ tục giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Bến xe An Sương, đảm bảo các thay đổi liên quan đến Dự án Hàm chui Bến xe An Sương được thực hiện đúng quy định của UBND Huyện Hóc Môn.

III/- Đề xuất - kiến nghị:

Kiến nghị cơ quan chức năng tiếp tục kiểm tra chấn chỉnh các vi phạm trong hoạt động vận tải, tình trạng xe dù trá hình bằng hình thức xe hợp đồng, đón trả khách không đúng quy định.

Kiến nghị cơ quan chức năng ban hành bộ quy chuẩn kết nối đồng bộ và hướng dẫn áp dụng cụ thể hoặc sử dụng một phần mềm chung cho các đơn vị vận tải và các đầu bến dễ dàng tiếp cận trong công tác bán vé điện tử và lệnh vận chuyển điện tử.

Đề xuất Tổng Công ty cùng với Chi cục Tài chính doanh nghiệp hỗ trợ Công ty các thủ tục để Công ty sớm hoàn thành công tác quyết toán chuyển thể doanh nghiệp từ Doanh nghiệp nhà nước sang Công ty Cổ phần./.

Nơi nhận:

- Tổng Công ty;
- Các phòng, 02 Bến xe;
- Lưu: VT, PKD (01b).N.7.

TỔNG GIÁM ĐỐC 



Trần Hiếu

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện đầu tư năm 2024
và Kế hoạch đầu tư năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về kết quả thực hiện đầu tư năm 2024 và kế hoạch đầu tư năm 2025 như sau:

1. Kết quả thực hiện đầu tư năm 2024

1.1. Dự án Mở rộng Bến xe An Sương (4,8 ha)

Dự án Mở rộng Bến xe An Sương được Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận chủ trương theo văn bản số 3460/UBND-ĐTMT ngày 12/7/2011: “Đồng ý về chủ trương giao cho Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn tổ chức khảo sát, lập dự án đầu tư cải tạo, mở rộng Bến xe An Sương hiện hữu với quy mô diện tích 48.000 m² đã được Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn thỏa thuận tại Công văn 858/UBND ngày 15/6/2011...”.

Thực hiện chủ trương của Ủy ban nhân dân Thành phố, Công ty đã triển khai thực hiện các công tác chuẩn bị đầu tư:

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc chấp thuận bản vẽ Tổng mặt bằng phương án kiến trúc công trình (tỷ lệ 1/500) theo công văn số 1611/SQHKT-HTKT ngày 04/6/2012.

- Lập hồ sơ dự án đầu tư và thiết kế cơ sở trình Tổng Công ty Samco xem xét với Tổng mức đầu tư khoảng 1.800 tỷ đồng.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trình Thủ tướng chính phủ điều chỉnh quy mô diện tích của dự án (điều chỉnh từ 1,6 ha theo quyết định 568/QĐ-TTg ngày 08/4/2013 của Thủ tướng chính phủ lên quy mô diện tích 4,8 ha). **Thủ tướng chính phủ đã đồng ý điều chỉnh quy hoạch mở rộng bến xe An Sương theo văn bản số 436/TTg-KTN ngày 07/4/2014.**

- Đăng ký kế hoạch sử dụng đất (Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 07/12/2017).

Ngày 22/4/2019, Đại hội đồng cổ đông Công ty ban hành Nghị quyết số 29/NQ-ĐHĐCĐ, theo đó thống nhất chủ trương tiếp tục thực hiện dự án Mở rộng Bến xe An Sương (4,8ha). Thực hiện nghị quyết số 29/NQ-ĐHĐCĐ, Công ty đã phối hợp Ban Bồi thường Giải phóng mặt bằng, Phòng Tài nguyên – Môi trường huyện Hóc Môn thực hiện công tác điều tra xã hội học các hộ dân trong phạm vi dự án.

Hồ sơ dự án đầu tư dự án “Mở rộng Bến xe An Sương” được lập năm 2013 (chưa phê duyệt), đến thời điểm hiện tại không còn phù hợp. Công ty đã thuê đơn vị tư vấn lập Đề xuất dự án nhằm đánh giá lại các nội dung của dự án như: Quy mô và hình thức đầu tư xây dựng; Dự kiến thời gian thực hiện; Phân kỳ đầu tư;



Sơ bộ tổng mức đầu tư, phương án huy động vốn; khả năng hoàn vốn; Xác định hiệu quả kinh tế xã hội dự án.... trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty thông qua ngày 19/05/2021.

Tiếp theo, Công ty đã triển khai thực hiện một số công tác chuẩn bị đầu tư như: thực hiện khảo sát địa hình, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi; lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường ... trình các cơ quan thẩm quyền thẩm định.

Sở Giao thông vận tải (nay là Sở Giao thông công chánh) đã thẩm định xong hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi (Kết quả thẩm định theo văn bản số 91/SGTVT-VTĐB ngày 06 tháng 01 năm 2022). Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường (theo văn bản số 9034/STNMT-CCBVMT ngày 22/12/2021) và đề nghị Chủ đầu tư rà soát lại pháp lý về chủ trương đầu tư (theo quy định của Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021).

Để có đầy đủ cơ sở pháp lý triển khai thực hiện dự án, Công ty tiếp tục rà soát các quy định của Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các quy định pháp luật hiện hành đề kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận cho Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn tiếp tục làm chủ đầu tư thực hiện dự án “Mở rộng Bến xe An Sương” theo quy định của Luật đầu tư số 61/2020/QH14.

Hiện tại, Ủy ban nhân dân Thành phố đang thực hiện đồ án điều chỉnh quy hoạch chung TP.HCM đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2060. Công ty đã kiến nghị Sở Quy hoạch kiến trúc (hiện tại đã sáp nhập vào Sở Xây dựng) bổ sung Bến xe An Sương vào danh mục bến xe liên tỉnh trong Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2060. Sau khi đồ án điều chỉnh quy hoạch chung Thành phố Hồ Chí Minh được phê duyệt, Công ty sẽ triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án.

1.2. Các công tác khác

Tiếp tục thực hiện đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp chất lượng cơ sở hạ tầng hai Bến xe:

Bến xe Ngã tư Ga:

Phối hợp với Trung Tâm Quản lý hạ tầng giao thông đường bộ, Thanh tra Giao thông, Đội Cảnh sát giao thông Bình Triệu trong công tác vận hành hạng mục công trình “Mở dải phân cách Quốc lộ 1A trước công ra Bến xe Ngã tư Ga”, tạo thuận lợi cho hành khách và phương tiện xuất bến. Kiến nghị Sở Giao thông vận tải (nay là Sở Giao thông công chánh) xem xét điều chỉnh nơi rộng khung giờ mở dải phân cách di động để tạo thuận lợi hơn nữa cho các phương tiện xuất bến.

Sửa chữa các hạng mục công trình: Sơn sửa khu vực bên trong nhà ga, lắp đặt phòng vé. Hoàn thiện hồ sơ xin Giấy phép xây dựng công trình hệ thống xử lý nước thải Bến xe Ngã tư Ga; Thi công các hạng mục công trình: Sửa chữa phòng Kinh doanh, phòng hội trường, phòng Hành chính nhân sự. Cải tạo bồn hoa khu vực cổng vào bến xe ngã tư Ga; Sửa chữa bậc tam cấp Nhà điều hành; Thay Laphong khu vực sảnh chờ Nhà ga; Cải tạo, sửa chữa đường ống cấp nước Bến xe Ngã tư Ga.

Hạ nền sân khu vực nhà Dịch vụ hỗ trợ nhằm tăng diện tích khu vực lưu đậu xe.

Cơ sở vật chất bến xe Ngã tư Ga đáp ứng tiêu chuẩn bến xe khách loại 2.

Tuy nhiên, tình hình Kinh tế xã hội năm 2024 vẫn còn một số khó khăn do ảnh hưởng của tình hình chính trị thế giới còn nhiều bất ổn, giá xăng, dầu biến động

thất thường. Các doanh nghiệp vận tải phải gánh thêm khoản chi phí lớn từ giá nhiên liệu tăng, nhu cầu khai thác văn phòng của các đơn vị vận tải tại bến xe Ngã tư Ga còn ít. Do đó, Công ty chưa triển khai thi công xây dựng công trình Nhà dịch vụ hỗ trợ tại Bến xe Ngã tư Ga.

Tại Bến xe An Suông:

Sửa chữa các hạng mục: Ốp Alu cột thép khu vực sảnh chờ nhà ga Bến xe An suông; Gia cố nền bãi các ô xe buýt và khu vực trước trạm nạp nhiên liệu CNG, Sơn kẻ mặt bãi Bến xe An Suông. Cải tạo, sửa chữa mương thoát nước phía sau nhà ga số 2 (Nhà ga Phương Trang). Cải tạo đường ống thoát nước thải, đấu nối vào hệ thống thoát nước phía trước cổng bến xe.

Cơ sở vật chất bến xe An Suông đáp ứng tiêu chuẩn bến xe khách loại 1.

Công nghệ thông tin:

Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ vào trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty đã triển khai các phần mềm quản lý tiên tiến như phần mềm kế toán Bravo 8, phần mềm quản lý nhân sự và văn thư điện tử, phần mềm chấm công và tính lương; nâng cấp phần mềm quản lý xe ra vào bến, đưa vào sử dụng hệ thống UHF kiểm soát xe ra vào bến không dừng tại Bến xe An Suông; nâng cấp hệ thống camera tại bến xe Ngã tư Ga; Nâng cấp hệ thống máy chủ để đáp ứng tốt nhu cầu lưu trữ và quản lý dữ liệu, quản lý, vận hành các phần mềm ứng dụng của Công ty, đáp ứng tốt yêu cầu về ứng dụng công nghệ vào công tác quản lý điều hành.

2. Kế hoạch đầu tư năm 2025

2.1. Dự án Mở rộng Bến xe An Suông 4,8 ha

Nghiên cứu các quy định mới của pháp luật (Luật Đầu tư, Luật Đất đai, ...) Kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận chủ trương cho Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn tiếp tục làm chủ đầu tư thực hiện dự án “Mở rộng Bến xe An Suông” theo quy định của Luật đầu tư số 61/2020/QH14.

Tiếp tục theo dõi thông tin phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2060 để có cơ sở đề xuất triển khai các bước tiếp theo của dự án.

2.2. Các công tác khác

Tiếp tục thực hiện công tác duy tu bảo dưỡng, cải tạo, nâng cấp chất lượng cơ sở hạ tầng hai Bến xe đáp ứng quy chuẩn bến xe khách.

Hoàn thành công tác xin Giấy phép môi trường Bến xe Ngã tư Ga, triển khai thi công công trình Hệ thống xử lý nước thải Bến xe Ngã tư Ga theo Giấy phép được cấp.

Thường xuyên sửa chữa, bảo trì các hệ thống điện, nước, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy đảm bảo hoạt động ổn định. Bảo trì hệ thống kiểm soát xe ra vào bến, vận hành hệ thống xử lý nước thải, hệ thống phòng cháy và chữa cháy.

Bù lún mặt bãi khu vực xung quanh Nhà điều hành Bến xe Ngã tư Ga; Sửa chữa khu vực phòng chờ cho hành khách; Sửa chữa, thay thế mái che các lối đi bộ tại Bến xe An Suông.

Tiếp tục cải tạo, trang trí các văn phòng làm việc của 02 bến xe theo theo hướng hiện đại.

Nâng cấp, bổ sung hệ thống camera bến xe An Suông, nâng cấp hệ thống kiểm soát xe ra vào bến tại bến xe Ngã tư Ga áp dụng công nghệ nhận diện từ xa bằng sóng UHF.

Vận hành hệ thống máy chủ hoạt động ổn định, hiệu quả, đáp ứng tốt yêu



cầu quản lý dữ liệu, quản lý, vận hành các phần mềm ứng dụng của Công ty.

Trên đây là Báo cáo về Kết quả thực hiện đầu tư năm 2024 và Kế hoạch đầu tư năm 2025. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Ngô Quang Trung

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GTVT SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
(SAMCO)
CÔNG TY CỔ PHẦN
BẾN BÀI VẬN TẢI SÀI GÒN
(STP.JSC)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2025

BM13

Tên người liên hệ: Phạm Đình Đài
Điện thoại: 0987653377

Đvt: 1.000 đồng

STT	Tên dự án, công trình	Diễn giải/ Mục đích đầu tư	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn			Dự trù Kinh phí năm 2025	Thời gian thực hiện	Ghi chú
				Vốn của doanh nghiệp	Vay hoặc hợp tác	Khác			
I	XÂY DỰNG CƠ BẢN		2.727.575				2.644.576		
1.1	Hệ thống xử lý nước thải - Bến xe Ngã tư Ga	Đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường	2.727.575	x			2.644.576	Quý I-IV	- Chuyển tiếp từ Kế hoạch đầu tư năm 2024 (Đã thông qua theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐTV ngày 27/3/2024). - Đã phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật; - Đang thực hiện hồ sơ xin Giấy phép môi trường trước khi khởi công công trình.
II	MÁY MÓC THIẾT BỊ		0				0		
	TỔNG CỘNG (I+II)		2.727.575				2.644.576		

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GTVT SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
(SAMCO)
CÔNG TY CỔ PHẦN
BẾN BÀI VẬN TẢI SÀI GÒN
(STP.JSC)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc



BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ NĂM 2024

Tên người liên hệ: Phạm Đình Đài
Điện thoại: 0987653377

Đvt: 1.000 đồng

STT	Tên dự án, công trình	Diễn giải/ Mục đích đầu tư	Tổng mức đầu tư	Đợt xuất	Nguồn vốn			Thực hiện đến 31/12/2024	Ghi chú
					Vốn của doanh nghiệp	Vay hoặc hợp tác	Khác		
I	XÂY DỰNG CƠ BẢN		2.727.575					81.638	
1.1	Hệ thống xử lý nước thải - Bến xe Ngã tư Ga	Đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường	2.727.575		x			81.638	- Đã phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật; - Đang thực hiện hồ sơ xin Giấy phép môi trường. - Dự kiến khởi công quý 2 năm 2025
II	MÁY MÓC THIẾT BỊ		0					0	
	TỔNG CỘNG (I+II)		2.727.575					81.638	

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GTVT SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN
BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
(STP.JSC)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/BC-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2024
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn được sửa đổi, bổ sung ngày 25/4/2024;

Căn cứ theo Nghị quyết số 13/NQ-ĐHĐCD ngày 25/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn (Công ty) xin báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2024 và phương hướng năm 2025 như sau:

I/- Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024

1.1. Về tổ chức nhân sự: Số lượng bộ máy điều hành của Hội đồng quản trị Công ty hiện nay là 05 người.

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
I	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021-2026		
1	Ngô Quang Trung	Chủ tịch HĐQT	Giữ chức vụ từ ngày 19/5/2021 đến nay
2	Trần Hiếu	Thành viên HĐQT	Giữ chức vụ từ ngày 19/5/2021 đến nay
3	Lê Thúy Hằng	Thành viên HĐQT	Giữ chức vụ từ ngày 19/5/2021 đến nay
4	Nguyễn Xuân Điền	Thành viên HĐQT	Giữ chức vụ từ ngày 19/5/2021 đến nay
5	Đỗ Thị Thanh Thủy	Thành viên HĐQT	Giữ chức vụ từ ngày 25/4/2024 Đến nay

1.2. Thù lao chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và các Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và Tên	Chức vụ	Tiền lương	Tiền thù lao	Tiền thưởng	Thu nhập khác
Ngô Quang Trung	Chủ tịch HĐQT		98.400.000	8.200.000	
Trần Hiếu	TV.HĐQT Tổng giám đốc	586.526.364	69.600.000	46.642.560	
Lê Thúy Hằng	TV.HĐQT GĐ Kinh doanh	531.531.139	69.600.000	5.800.000	
Nguyễn Xuân Điền	TV.HĐQT		69.600.000	5.800.000	
Đỗ Thị Thanh Thuý	TV.HĐQT		47.560.000	3.963.333	

1.3. Báo cáo về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Trong năm 2024 công ty có giao dịch sau:

Công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Mối quan hệ
Công ty CP TM và DV Thực phẩm Thành Đô (<i>Tên cũ Công ty CP TM và DV Công nghiệp Hoàng Gia (Từ T1-4/9/2024)</i>)	Cung cấp dịch vụ	1.893.807.274	Công ty có mối quan hệ liên quan với TVHĐQT (Bà Đỗ T.T. Thuý là Kế toán trưởng)

II. Về thực hiện nhiệm vụ:

1. Công tác chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu Sản xuất Kinh doanh:

Năm 2024, nền kinh tế Việt Nam có nhiều tín hiệu tích cực, đặc biệt là sự phục hồi của các ngành sản xuất và dịch vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho ngành vận tải phát triển. Nhu cầu vận chuyển hàng hóa và đi lại của người dân tăng cao, đặc biệt trong các dịp lễ, Tết, giúp gia tăng sản lượng hành khách và lượt xe xuất bến.

Các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương đã triển khai nhiều biện pháp như tăng cường lực lượng thanh tra giao thông, kiểm soát và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm giao thông, đặc biệt là việc cấm lưu thông các xe khách giường nằm vào nội đô nhằm cải thiện tình hình giao thông và đảm bảo an toàn trong hoạt động vận tải hành khách, tình trạng xe dừng đỗ sai quy định. Đồng thời, các đơn vị vận tải cũng đã chủ động đưa xe vào các bến chính thức nhiều hơn, giúp nâng cao hiệu quả hoạt động và giảm thiểu tình trạng "xe dù", "bến cóc".

Tuy nhiên, năm 2024 cũng đối mặt với không ít khó khăn. Năm 2024 tiếp tục là một năm đầy thử thách với nền kinh tế toàn cầu. Lạm phát mặc dù đã hạ nhiệt từ

mức 6% năm 2023 xuống còn 4,5%, nhưng tiến trình phục hồi kinh tế vẫn còn ỉ ạch. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ nhu cầu tiêu dùng yếu, đầu tư đình trệ và sự gián đoạn trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Kinh tế Việt Nam vẫn tồn tại những hạn chế, bất cập và tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức. Mặc dù cầu tiêu dùng trong nước tăng trưởng tích cực, chi tiêu của người dân đã hồi phục so với năm 2023 nhưng chưa đạt được kỳ vọng so với thời kỳ trước dịch Covid-19; Chi phí sản xuất đầu vào vẫn ở mức cao, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; Thiên tai diễn biến phức tạp, gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản, ảnh hưởng rất lớn đến ngành vận tải, du lịch.... Ngoài ra, sự cạnh tranh từ "xe dù", "bến cóc" và các dịch vụ công nghệ cũng tác động không nhỏ đến ngành vận tải truyền thống.

Năm 2024 là thời điểm quyết định trong việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm (2021-2026), mang ý nghĩa quan trọng đối với sự thành công của Công ty. Chính vì vậy, ngay từ đầu năm, Hội đồng Quản trị và Ban Lãnh đạo đã tập trung chỉ đạo triển khai các giải pháp đồng bộ, quyết liệt, nhằm vượt qua khó khăn và đạt được mục tiêu đề ra.

Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo cùng tập thể Người lao động Công ty luôn đoàn kết, đặt quyết tâm cao để vượt qua khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024 đã đề ra.

- Về doanh thu thực hiện năm 2024 là 87,27 tỷ đồng, đạt 117,62% so với kế hoạch năm 2024, đạt 121,9% so với cùng kỳ năm 2023.

- Về lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2024: 40,013 tỷ đồng đạt 119,26% so với kế hoạch năm 2024, đạt 127,96% so với cùng kỳ năm 2023.

- Về lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2024: 31,879 tỷ đồng đạt 119,26% so với kế hoạch năm 2024, đạt 128,03% so với cùng kỳ năm 2023.

- Về nộp ngân sách thực hiện năm 2024: 15,04 tỷ đồng đạt 112,04% so với kế hoạch năm 2024, và đạt 118,27% so với cùng kỳ năm 2023.

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2024	TH 2024	Tỷ lệ TH/KH
I	Các chỉ tiêu tài chính				
1	Tổng Doanh thu	Tr đồng	74.200	87.273	117,62%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	33.550	40.013	119,26%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	26.730	31.879	119,26%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu	%	26,78	30,4	113,52%
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	20-25	25	
6	Nộp ngân sách	Tr đồng	13.428	15.044	112,04%
II	Các chỉ tiêu về đầu tư				
1	Tổng mức đầu tư	Tr đồng	2.645	81,6	3,09%

2. Về thực hiện nhiệm vụ

Hội đồng quản trị đã tuân thủ chấp hành và tổ chức thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình đã được quy định trong Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty. Đồng thời triển khai thực hiện có hiệu quả nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị được phân công đã thường xuyên giám sát, đôn đốc và kiểm tra thực hiện nội dung đã được HĐQT thông qua tại cuộc họp HĐQT, các nghị quyết đã ban hành.

Hội đồng quản trị đã đảm bảo chế độ họp một quý ít nhất 1 lần, ngoài ra còn tổ chức lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản để giải quyết kịp thời những phát sinh. Việc tổ chức họp Hội đồng quản trị được thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh Nghiệp. Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức họp định kỳ 04 lần và 03 lần họp đột xuất, qua đó Hội đồng quản trị đã ban hành 07 nghị quyết.

Các nghị quyết được thông qua đều được Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc triển khai thực hiện và báo cáo Hội đồng quản trị. Trong các trường hợp khác, các quyết định của Hội đồng quản trị được lập thành nghị quyết và giao cho các đơn vị phòng ban, cá nhân có trách nhiệm liên quan thực hiện.

Các thành viên Hội đồng quản trị tham dự đầy đủ các cuộc họp, đóng góp ý kiến xác thực và đồng thuận cao theo thẩm quyền và yêu cầu làm việc của HĐQT về định hướng hoạt động kinh doanh để phát triển Công ty.

Công tác điều hành luôn tuân thủ quy định của pháp luật, bám sát và tuân thủ Điều lệ, quy chế hoạt động của Công ty. Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Hội đồng quản trị cũng như bám sát kế hoạch hoạt động đề ra.

3. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị:

Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Ngô Quang Trung	7/7	100%	
2	Ông Trần Hiếu	7/7	100%	
3	Bà Lê Thúy Hằng	7/7	100%	
4	Ông Nguyễn Xuân Điền	7/7	100%	
5	Bà Đỗ Thị Thanh Thúy	4/4	100%	Tham gia HĐQT từ 25/4/2024 (02 lần ủy quyền)

Hội đồng quản trị đã ban hành 07 Nghị quyết:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	TL Thông qua
1	03/NQ-HĐQT	31/01/2024	<p>Thông qua Báo cáo tài chính Quý IV/2023 của Công ty ngày 28/01/2024.</p> <p>Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty ngày 28/01/2024.</p> <p>Thông qua các nội dung Báo cáo số 19/BC-STP ngày 26/01/2024 của Ban điều hành Công ty về Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024.</p>	100%
2	04/NQ-HĐQT	4/3/2024	<p>Thông qua việc chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 bằng hình thức trực tuyến, ngày đăng ký cuối cùng là ngày 26/3/2024.</p>	100%
3	05/NQ-HĐQT	29/3/2024	<p>Thông qua các nội dung Báo cáo số 52/BC-STP ngày 28/3/2024 của Ban điều hành Công ty về Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024.</p> <p>Thông qua các nội dung Báo cáo số 53/BC-STP ngày 28/3/2024 của Ban điều hành Công ty về Báo cáo kết quả thực hiện đầu tư năm 2023 và kế hoạch năm 2024.</p> <p>Thông qua Tờ trình số 54/TTr-STP ngày 28/3/2024 của Ban điều hành Công ty về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã qua kiểm toán.</p> <p>Thông qua Tờ trình số 55/TTr-STP ngày 28/3/2024 của Ban điều hành Công ty về quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng kế hoạch năm 2023.</p> <p>Thông qua Tờ trình số 56/TTr-STP ngày</p>	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	TL Thông qua
			<p>28/3/2024 của Ban điều hành Công ty về quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2023 và kế hoạch năm 2024.</p> <p>Thông qua Tờ trình số 57/TTr-STP ngày 28/3/2024 của Ban điều hành Công ty về phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2023.</p> <p>Thông qua Tờ trình số 58/TTr-STP ngày 28/3/2024 của Ban điều hành Công ty về phương án kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2024.</p> <p>Thông qua các nội dung Tờ trình số 59/TTr-STP ngày 28/3/2024 của Ban điều hành Công ty Về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023; tổng quỹ lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ kế hoạch năm 2024 và một số vấn đề khác.</p> <p>Thông qua các nội dung Tờ trình số 60/TTr-STP ngày 28/3/2024 của Ban điều hành Công ty về việc điều chỉnh một số điều khoản thuộc Điều lệ Công ty.</p> <p>Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, nhằm thông qua các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chương trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024. - Báo cáo kết quả thực hiện đầu tư năm 2023 và kế hoạch năm 2024. - Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán. - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản 	

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	TL Thông qua
			<p>trị Công ty năm 2023.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo của Ban kiểm soát trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. - Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023; tổng quỹ lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ kế hoạch năm 2024 và một số vấn đề khác. - Tờ trình điều chỉnh một số điều khoản thuộc Điều lệ Công ty. - Tờ trình Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị và Thông qua danh sách ứng viên Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ IV (2021-2026). <p>Thông qua Quy chế làm việc, Quy chế bầu cử tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2024.</p> <p>Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị điều chỉnh tài liệu Đại hội cổ đông thường niên 2024 phù hợp với quy định pháp luật và điều lệ công ty.</p>	
4	15/NQ-HĐQT	03/5/2024	<p>Thông qua Báo cáo tài chính Quý I/2024 của Công ty ngày 19/4/2024.</p> <p>Thông qua các nội dung Báo cáo số 82/BC-STP ngày 02/5/2024 của Ban điều hành Công ty về Báo cáo sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh quý I /2024 và phương hướng nhiệm vụ quý II/2024.</p> <p>Thông qua Tờ trình số 81/TTr-STP ngày 02/5/2024 của Ban điều hành Công ty về việc tái ký hợp đồng lao động đối với Kế toán trưởng Công ty.</p>	100%
5	17/NQ-	31/7/2024	Thông qua các nội dung Báo cáo số	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	TL Thông qua
	HĐQT		35/BC-STP ngày 26/7/2024 của Ban điều hành Công ty về Báo cáo sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2024. Thông qua Báo cáo tài chính Quý II/2024 ngày 18/7/2024. Thông qua Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2024 ngày 18/7/2024.	
6	19/NQ-HĐQT	23/10/2024	Thông qua các nội dung Báo cáo số 184/BC-STP ngày 18/10/2024 của Ban điều hành Công ty về Báo cáo sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2024. Thông qua Báo cáo tài chính Quý III/2024 ngày 18/10/2024. Thông qua Báo cáo tài chính 09 tháng đầu năm 2024 ngày 18/10/2024.	100%
7	20/NQ-HĐQT	18/12/2024	Thông qua Tờ trình số 218/TTr-STP ngày 09/12/2024 của Ban điều hành Công ty về việc đề nghị điều chỉnh Bảng lương cơ bản theo mức lương tối thiểu vùng năm 2024.	100%

4. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác

Nhìn chung, công tác giám sát đối với Tổng giám đốc được thực hiện thường xuyên chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Công ty diễn ra ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của Pháp luật, bám sát mục tiêu, kế hoạch do Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty thông qua các cuộc họp định kỳ hàng quý và tổ chức họp đột xuất trong các trường hợp giải quyết công việc cần thiết. Ban Tổng giám đốc định kỳ báo cáo Hội đồng quản trị tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả thực hiện các Nghị Quyết của Hội

đồng quản trị, thuận lợi khó khăn trong công tác điều hành mà Nghị quyết đã đề ra. Từ đó, Hội đồng quản trị phối hợp Ban Tổng giám đốc tháo gỡ, khắc phục những khó khăn, vướng mắc, hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

5. Nhận xét đánh giá

HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Công ty, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu do ĐHCĐ giao, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của BDH, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với BDH tìm kiếm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh năm 2024.

Việc bổ sung, điều chỉnh, xây dựng Quy chế và Quy định là việc làm thường xuyên trong năm cho phù hợp với quy định hiện hành.

Đảm bảo quyền lợi cổ đông, chăm lo đời sống người lao động tạo được sự ổn định và yên tâm công tác.

Quan tâm đến công tác đào tạo, quy hoạch đội ngũ kế thừa, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

III/ Phương hướng năm 2025

1) Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2025	So với Thực hiện 2024 (%)
I	Các chỉ tiêu về tài chính			
1	Doanh thu	1.000đ	90.900.000	104
2	Lợi nhuận trước thuế	1.000đ	41.524.360	104
3	Lợi nhuận sau thuế	1.000đ	33.107.488	104
4	Nộp ngân sách	1.000đ	16.355.872	109
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	28,11	92,5
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	20-25/VĐL	
II	Các chỉ tiêu về đầu tư			
1	Kế hoạch đầu tư tài sản, máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên	1.000đ	2.644.576	-



2. Các giải pháp quản lý chỉ đạo, điều hành kinh doanh như sau:

1. Tiếp tục tập trung chỉ đạo và giám sát Ban Tổng Giám đốc thực hiện những định hướng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Hội đồng quản trị của Công ty đề ra.
2. Chỉ đạo sử dụng vốn hiệu quả, thực hiện tăng cường kiểm soát rủi ro, kiểm soát chi phí, thực hiện tiết kiệm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.
2. Tập trung triển khai giám sát và định hướng phát triển toàn diện các hoạt động kinh doanh của Công ty, tăng cường công tác quản trị rủi ro.
4. Tiếp tục chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản, các quy chế, quy trình nội bộ của Công ty.
5. Chỉ đạo chỉnh trang cơ sở hạ tầng, nâng cao vẻ mỹ quan của Bến xe, đảm bảo tiêu chuẩn bến xe loại 1 nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ các doanh nghiệp khai thác vận tải hành khách tuyến cố định.
6. Chỉ đạo Áp dụng Công nghệ thông tin vào công tác quản lý điều hành một cách triệt để, có hiệu quả.
7. Chỉ đạo Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nhân sự, luân chuyển và thường xuyên đánh giá năng lực CBNV nhằm đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.
9. Tiếp tục định hướng phát triển kinh doanh song hành với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông của Công ty.
8. Triển khai thực hiện đầy đủ các quy định đối với Công ty đại chúng đã lên sàn UPCOM theo luật chứng khoán, phát huy việc giao dịch cổ phiếu, quảng bá rộng rãi đến nhà đầu tư.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đóng góp ý kiến thiết thực giúp Hội đồng quản trị Công ty ngày càng tốt hơn vì sự phát triển lớn mạnh và bền vững.

Hội đồng quản trị chân thành cảm ơn sự ủng hộ, tin nhiệm của Quý vị Cổ đông.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: VT.Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Quang Trung

Số: 01/BC-BKS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn;
- Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn báo cáo Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về kết quả hoạt động kiểm soát tại Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn trong năm 2024 với những nội dung chủ yếu sau:

I. ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH, CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGUỒN VỐN, TÀI SẢN CỦA CÔNG TY:

1. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024:

Qua kiểm tra giám sát tình hình hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát thống nhất với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh đã được đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024 như sau:

DVT: đồng.

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2023	Kế Hoạch năm 2024	Thực hiện Năm 2024	Tỷ lệ thực hiện	
				So với kế hoạch	So với cùng kỳ
Doanh thu thực hiện	71.555.542.298	74.200.000.000	87.272.975.567	117,6%	122,0%
Lợi nhuận trước thuế	31.270.820.295	33.550.000.000	40.013.050.432	119,3%	128,0%
Lợi nhuận sau thuế	24.899.899.622	26.730.000.000	31.879.242.685	119,3%	128,0%
Thu nhập bình quân	19.600.000	18.800.000	22.500.000	119,7%	114,8%

Nhận xét, qua số liệu trên:

- Doanh thu thực hiện năm 2024 là 87.272.975.567 đồng đạt 117,6% so với kế hoạch, đạt 122% so với cùng kỳ.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2024 đạt 40.013.050.432 đồng đạt 119,3% so với kế hoạch, đạt 128% so với cùng kỳ.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2024 đạt 31.879.242.685 đồng đạt 119,3% so với kế hoạch, đạt 128% so với cùng kỳ

- Thu nhập bình quân của người lao động bình quân năm 2024 là 22.500.000 đồng, đạt 119,7% so với kế hoạch, đạt 114,8% so với cùng kỳ.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt và vượt kế hoạch đề ra. Tình hình sản xuất của Công ty đang dần phục hồi và phát triển. Công ty đã tiết kiệm những chi phí không cần thiết, nâng cao đời sống, thu nhập cho người lao động, tạo được động lực phấn đấu cho CBCNV Công ty.

2. Về công tác chấp hành chế độ kế toán, chính sách pháp luật:

- Công ty đã triển khai và áp dụng phần mềm kế toán Bravo trong việc quản lý tài chính kế toán. Hệ thống sổ kế toán, hệ thống tài khoản sử dụng thực hiện theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014; Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Công ty đã tuân thủ đúng các quy định của nhà nước về kê khai và nộp các khoản thuế vào ngân sách nhà nước. Thực hiện tốt các chế độ báo cáo và đúng quy định của nhà nước và pháp Luật Lao động, Luật Môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Công ty đã thực hiện tốt việc báo cáo chỉ tiêu tháng, báo cáo tài chính định kỳ hàng quý, năm theo đúng qui định; Cập nhật các Nghị định, thông tư mới ban hành để triển khai thực hiện.

- Hàng tháng, quý, năm có kiểm kê, đối chiếu quỹ tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

- Công ty quản lý các khoản công nợ phải thu theo Quy chế quản lý công nợ của đơn vị. Cuối năm có đối chiếu xác nhận công nợ.

- Các số liệu trên báo cáo tài chính năm 2024 phản ánh trung thực tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2024 của Công ty.

3. Về công tác quản lý tài chính Công ty năm 2024:

Được đánh giá qua phân tích một số chỉ tiêu về cơ cấu tài sản và nguồn vốn như sau:

- **Về tài sản:** Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2024 là 122.791.003.695 đồng. Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn: 73.648.379.985 đồng, chiếm 59,9% trên tổng tài sản, tăng 20% so với cùng kỳ. Trong đó, công nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng tính đến ngày 31/12/2024 là 1.244.492.991 đồng.

- Tài sản dài hạn: 49.142.623.710 đồng, chiếm 40,02% trên tổng tài sản, tăng 2,7% so với cùng kỳ.

▪ **Về nguồn vốn:** Theo cơ cấu vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2024, Tổng nguồn vốn là 122.791.003.695 đồng. Trong đó:

+ **Nợ phải trả:** Tỷ lệ Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn là 14,6%, chủ yếu là các khoản phải trả người bán ngắn hạn, phải trả người lao động, thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước và Quỹ khen thưởng phúc lợi. So sánh với tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính thì khoản nợ phải trả vẫn đảm bảo cơ cấu vốn hợp lý, đảm bảo độ an toàn, Công ty không gặp khó khăn về vốn.

+ **Vốn chủ sở hữu:**

Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2024 là 104.859.940.509 đồng, chiếm 85,4% trên tổng nguồn vốn. Vốn chủ sở hữu cùng kỳ năm 2023 là 92.075.444.936 đồng. Hệ số bảo toàn vốn $H = 1,14 > 1$. Công ty không có khoản vay nào, hoạt động đầu tư và kinh doanh của Công ty hoàn toàn bằng vốn góp của cổ đông nên chủ động về vốn kinh doanh.

Đánh giá tính kinh tế, hiệu quả trong quản lý, sử dụng nguồn vốn:

- Nhóm tỷ suất khả năng sinh lời
- + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu: 30,4%
- + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản: 25,9%
- Nhóm tỷ suất khả năng thanh toán:
- + Khả năng thanh toán hiện hành (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn): 4,1 lần
- + Khả năng thanh toán nhanh (Tiền và các khoản tương đương tiền+ Các khoản phải thu+ Các khoản đầu tư ngắn hạn/Nợ ngắn hạn): 4,05 lần

* **Lãi cơ bản trên cổ phiếu:**

+ $EPS = \text{Lợi nhuận sau thuế} / \text{Tổng số cổ phần phổ thông} = 4.835 \text{ đồng}$

Qua các hệ số trên, cho thấy: Các chỉ tiêu thanh toán của Công ty đảm bảo chỉ số khả năng thanh toán ổn định (≥ 4). Nhìn chung, Công ty đảm bảo khả năng thanh toán tốt vì không sử dụng nợ vay. Các chỉ tiêu sinh lời đều tăng, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng tốt. Công ty sử dụng vốn hiệu quả.

4. Việc thực hiện sử dụng lao động và chi lương, thưởng năm 2024:

Số lao động tại thời điểm 31/12/2024 là 106 người. Trong đó:

- Người lao động bình quân: 104 người.
- Người quản lý chuyên trách bình quân: 2 người.
- Người quản lý không chuyên trách bình quân: 7.75 người.
- Quỹ lương người lao động: 26.187.000.000 đồng.

- Quỹ lương Người Quản lý (NQL): 1.036.800.000 đồng.
- Quỹ thù lao NQL không chuyên trách: 528.740.000 đồng.

Trong năm 2024, Công ty có 06 lao động nghỉ việc, đã tuyển dụng mới 09 lao động thay thế. Công ty đã thực hiện việc chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng theo đúng quy định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ và thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước. Công ty luôn đảm bảo các chế độ và quyền lợi cho người lao động.

5. Tình hình thực hiện dự án đầu tư:

- Trong năm, Công ty đã thực hiện đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp cơ sở hạ tầng tại 2 bến xe với tổng mức đầu tư 7.965.455.138 đồng (bao gồm VAT)

5.1 Tại bến xe Ngã tư ga giá trị đầu tư 4.693.050.536 đồng gồm:

+ Sửa chữa phòng Kinh doanh, phòng hội trường phòng HCNS...: 2.160.912.424 đồng

+ Sơn sửa bên trong nhà ga, lắp đặt phòng vé, lắp vách ngăn văn phòng: 393.078.313 đồng

+ Cải tạo, nâng cấp hệ thống mạng, hệ thống camera: 353.693.000 đồng

+ Thay vách kính , cửa kính nhà điều hành: 322.501.194 đồng

+ Các hạng mục khác : 1.462.865.605 đồng

5.2 Tại bến xe An Sương giá trị đầu tư 3.272.404.602 đồng gồm:

+ Gia cố nền bãi khu vực xe buýt (ô số 71 đến ô số 613): 988.012.981 đồng

+ Sửa chữa tường rào: 771.806.177 đồng

+ Cải tạo đường ống thoát nước thải và nuôi cấy vi sinh hệ thống xử lý nước thải: 282.681.360 đồng

+ Cải tạo sửa chữa văn phòng, hành lang, nhà WC, chống thấm: 367.027.911 đồng

+ Cung cấp, lắp đặt hệ thống nhận dạng thẻ UHF ra vào tự động: 155.760.000 đồng

+ Các hạng mục khác : 707.116.173 đồng

- Có 02 dự án trong năm không phát sinh chi phí tăng/giảm:

+ Dự án Mở rộng Bến xe An Sương 4,8ha: Hội đồng nhân dân Thành phố đã thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2018 trong đó có dự án mở rộng BXAS. Khó khăn của dự án là vấn đề nguồn vốn đầu tư, chi phí giải phóng mặt bằng. Công ty đã báo cáo khái toán chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, Đề án chi tiết dự án Mở rộng Bến xe An Sương (4,8ha) trình

Hội đồng quản trị xem xét, đồng thời tiếp tục tìm kiếm kêu gọi các nhà đầu tư để tham gia hợp tác đầu tư đền bù giải phóng mặt bằng, triển khai dự án. Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, Công ty đã liên hệ làm việc với Phòng TNMT và Ban Bồi thường Giải phóng mặt bằng Huyện Hóc Môn phối hợp thực hiện các thủ tục pháp lý về bồi thường giải phóng mặt bằng cho dự án. Đến nay, Công ty đã hoàn thành công tác điều tra xã hội học các hộ dân trong phạm vi dự án và đang phối hợp với Phòng TNMT huyện Hóc Môn xây dựng kế hoạch thu hồi đất trình UBND huyện Hóc Môn phê duyệt làm căn cứ triển khai thực hiện. Về hồ sơ dự án "Mở rộng Bến xe An Sương" được lập từ năm 2013 đến nay đã không còn phù hợp. Hiện Công ty đang nghiên cứu các quy định Pháp luật để chuẩn bị hồ sơ kiến nghị UBND Thành phố đồng ý tiếp tục giao công ty làm chủ đầu tư thực hiện dự án "Mở rộng Bến xe An Sương" theo quy định của Luật Đầu tư số 61/2020/QH14.

+ Dự án Nhà ga hành khách Bến xe Ngã tư ga: tình hình kinh tế xã hội vẫn còn nhiều khó khăn do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu, giá xăng dầu biến động bất thường. Nhiều doanh nghiệp vận tải chưa kịp phục hồi kinh tế sau dịch Covid-19, nhu cầu khai thác vận phòng của các đơn vị vận tải tại Bến xe Ngã tư ga còn ít. Do vậy, dự án Nhà ga hành khách tại bến xe chưa được tiếp tục thực hiện.

- Công tác đầu tư xây dựng, mua sắm của Công ty được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

6. Về công tác quản lý tài sản cố định

- Công ty đã đầu tư mua sắm trang thiết bị, ứng dụng công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh

+ Phần mềm kế toán Bravo B8R3: 472.792.000 đồng.

+ Phần mềm văn thư: 234.000.000 đồng

+ Máy chủ Dell PowerEdge R450 8x2.5"Silver 4310: 143.300.000 đồng

+ Máy lạnh âm trần tại phòng hội trường : 94.512.546 đồng

+ Tivi QLED Samsung QA98Q80CA tại phòng hội trường: 82.000.000 đồng

- Công ty đã thực hiện bán thanh lý xe ô tô 07 chỗ nhãn hiệu : MITSUBISHI - PAJERO SPORT G.2WD.AT với giá bán trước thuế là 225.545.455 đồng.

7. Đánh giá về tình hình giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Trong năm 2024, Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn có giao dịch kinh tế đầu tư với Công ty Cổ phần TM và DV Thực phẩm Thành Đô như sau:

Công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần TM và DV Thực phẩm Thành Đô (<i>Tên cũ là Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ công nghiệp Hoàng Gia</i>)	Cung cấp dịch vụ	1.893.807.274 đồng	Công ty có mối quan hệ liên quan với Thành viên HĐQT (Bà Đỗ Thị Thanh Thúy là Kế toán trưởng)

Công ty Cổ phần TM và DV Thực phẩm Thành Đô tuân thủ đúng quy định trong hợp đồng thương mại đã ký kết. Hàng tháng, thanh toán đầy đủ và đúng hạn các dịch vụ kinh doanh.

II. ĐÁNH GIÁ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC :

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị đều bám sát các chỉ tiêu, định hướng mà nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đề ra. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã theo dõi, quản lý, giám sát chặt chẽ, góp ý, hỗ trợ chỉ đạo kịp thời cho Ban Tổng giám đốc trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Trong năm 2024, HĐQT có các nghị quyết, quyết định nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện để Ban điều hành triển khai hoạt động kinh doanh. Hội đồng quản trị luôn bám sát các hoạt động của Ban điều hành kịp thời định hướng và đưa ra các chỉ đạo nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty. Việc giám sát công tác điều hành quản lý của Hội đồng quản trị đã đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh được an toàn, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, theo đúng định hướng nghị quyết của ĐHĐCĐ.

2. Hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

- Công tác điều hành luôn tuân thủ quy định của pháp luật, bám sát và tuân thủ điều lệ, quy chế hoạt động của Công ty.

- Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, linh hoạt, triển khai kịp thời và đầy đủ các chủ trương, Nghị quyết của HĐQT

Công ty đến người lao động. Thường xuyên tổ chức các cuộc họp để đánh giá công việc đã thực hiện, đề ra nhiệm vụ tiếp theo phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời đưa ra những chỉ đạo, biện pháp khắc phục những tồn tại, thiếu sót.

- Ban Tổng Giám đốc cũng phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trong công tác kiểm soát hoạt động, cung cấp đầy đủ các thông tin báo cáo và dữ liệu liên quan để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT :

1. Cơ cấu Ban kiểm soát:

- Hiện nay Ban kiểm soát có 03 thành viên, gồm 01 Trưởng Ban và 02 Thành viên gồm:

- + Bà Nguyễn Vũ Anh Thư : Trưởng ban kiểm soát
- + Ông Võ Văn Đức : Thành viên Ban kiểm soát
- + Bà Trịnh Thị Lan Anh : Thành viên Ban kiểm soát

2. Tình hình hoạt động trong năm của Ban Kiểm soát:

- Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Vũ Anh Thư	02	100%	100%	
2	Võ Văn Đức	02	100%	100%	
3	Trịnh Thị Lan Anh	02	100%	100%	

- Ban Kiểm soát (BKS) đã thực hiện việc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác và phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban thực hiện kiểm tra giám sát từng lĩnh vực hoạt động của công ty, kết hợp với chế độ làm việc tập thể của BKS để thực hiện quyền hạn và trách nhiệm của mình. Định kỳ 6 tháng/lần, BKS đã tổ chức kiểm tra, giám sát theo kế hoạch đã xây dựng đầu năm, với những nội dung chủ yếu sau:

- + Xem xét sổ sách kế toán, các tài liệu, thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024.
- + Công tác quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc. Việc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

- + Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các nội quy, quy định, quy chế, quy trình và các văn bản khác của Công ty.
- + Giám sát việc triển khai các công trình xây dựng cơ bản theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và một số nội dung khác.
- Trưởng BKS tham dự họp các cuộc họp của HĐQT để nắm bắt tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, các chiến lược và định hướng phát triển, thảo luận nội dung Nghị quyết của HĐQT.
- Giám sát, đánh giá công tác quản trị, điều hành đối với HĐQT và Ban Giám đốc. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành nhằm phát hiện rủi ro, thiếu sót, từ đó góp ý cho công tác quản trị trong việc áp dụng các biện pháp để hạn chế rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Số thành viên BKS tham dự các cuộc họp đủ 3/3 thành viên, đạt tỷ lệ 100%. Sau cuộc kiểm soát có biên bản làm việc ghi nhận tình hình hoạt động của Công ty và đề xuất các ý kiến, kiến nghị của BKS nhằm đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và tăng cường quản trị nội bộ Công ty.
- Trong năm 2024, BKS đã thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ được quy định trong Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Từng thành viên đã làm việc nghiêm túc, trung thực và khách quan trong thực hiện nhiệm vụ. Các thông tin về nội dung làm việc, tài liệu đều được hai bên cung cấp đầy đủ, kịp thời. Qua giám sát, BKS chưa ghi nhận điều gì bất thường trong hoạt động quản lý và điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

3. Tổng tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Ban kiểm soát năm 2024 như sau:

ĐVT: đồng

STT	Họ và tên	Tiền lương/Thù lao	Tiền thưởng	Tổng tiền
1	Nguyễn Vũ Anh Thư	68.380.000	6.589.665	74.969.665
2	Võ Văn Đức	52.800.000	5.930.698	58.730.698
3	Trịnh Thị Lan Anh	52.800.000	371.997	53.171.997
	Tổng cộng	173.980.000	12.892.360	186.872.360

IV. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC :

- Ban Kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện

thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.

- HĐQT luôn mời Ban Kiểm soát tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT, các tài liệu liên quan tới cuộc họp khi gửi cho HĐQT đồng thời đều gửi cho Ban Kiểm soát.

- Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin về các quyết định của HĐQT. Hoạt động giữa Ban Kiểm soát với các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc được tiến hành thường xuyên và thuận lợi.

V. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ:

1. Nhận xét

- Ban kiểm soát đánh giá cao những nỗ lực của HĐQT và Ban tổng giám đốc trong hoạt động kinh doanh của Công ty với kết quả hoàn thành vượt mức mục tiêu kế hoạch đề ra năm 2024.

- Thực hiện công tác giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát nhận thấy hoạt động quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Năm 2024, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã có những giải pháp, chiến lược phù hợp trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý, xây dựng đội ngũ quản lý, điều hành nhằm đáp ứng theo yêu cầu và tốc độ phát triển của Công ty. Công ty tổ chức hoạt động kinh doanh và khai thác tối đa nguồn lực hiện có, chấp hành nghiêm túc quy định của pháp luật.

- Công ty đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ vào trong hoạt động SXKD. Công ty đã triển khai các phần mềm quản lý phục vụ cho công tác quản lý điều hành như : phần mềm kế toán Bravo 8, phần mềm quản lý nhân sự và văn thư điện tử, phần mềm chấm công và tính lương; nâng cấp phần mềm quản lý xe ra vào bến, đưa vào sử dụng hệ thống UHF kiểm soát xe ra vào bến không dừng tại bến xe An sương; nâng cấp hệ thống camera tại bến xe Ngã tư ga...

- Công ty luôn quan tâm cải thiện đời sống, thu nhập cho người lao động, đã tạo thêm động lực phấn đấu cho CBCNV Công ty.

- Tình hình tài chính của Công ty tốt. Qua giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên khía cạnh trọng yếu, tuân thủ chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan.

2. Kiến nghị:

- Tiếp tục thực hiện tiết kiệm chi phí; quản lý tốt nguồn thu, chi của đơn vị. Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ tại Bến xe, tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật.

- Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý và điều hành Bến xe.

- Tiếp tục tập trung công tác đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng theo kế hoạch đề ra nhằm chỉnh trang bến bãi khang trang, sạch đẹp.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng chính sách cán bộ phù hợp với hiện tại và yêu cầu phát triển của Công ty.

- Tiếp tục giám sát, quản lý việc thực hiện theo dõi thu hồi công nợ phải thu, tiền ký quỹ theo đúng Quy chế quản lý công nợ và các điều khoản quy định tại Hợp đồng thương mại để hạn chế việc khách hàng chiếm dụng vốn. Đề ra các giải pháp quản lý rủi ro nợ xấu, nợ khó đòi, nợ không thể thu hồi để kiểm soát và bảo toàn hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường thực hiện việc rà soát, theo dõi, quản lý các hợp đồng tiền gửi và đối chiếu xác nhận số dư tài khoản với ngân hàng theo đúng quy định.

- Đề nghị Công ty tiếp tục thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước trong báo cáo tài chính năm 2013 liên quan đến chi phí đền bù giải tỏa trong công tác chuyển thể công ty Nhà nước sang Công ty cổ phần, thực hiện rà soát toàn bộ hồ sơ liên quan đến chi phí đền bù giải tỏa trong công tác chuyển thể Công ty Nhà nước sang Công ty cổ phần và phối hợp với Tổng Công ty thực hiện các nội dung theo thông báo số 58/TB-VP ngày 04/02/2020 của UBND Thành phố.

- Đề nghị Công ty tiếp tục rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và tình hình thực tế tại doanh nghiệp.

Trên đây là một số ý kiến của Ban Kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về tổ chức hoạt động và sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024.

Kính chúc quý cổ đông, quý vị đại biểu, Hội đồng quản trị và Ban điều hành mạnh khỏe, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ Cty CP BBVTSG;
- Lưu: BKS Cty CP BBVTSG.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Vũ Anh Thư

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021 (“Luật Doanh nghiệp 2020”);

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Bến bãi Vân tải Sài Gòn (Công ty);

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 được lập ngày 31/12/2024 và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam ký ngày 26/02/2025. (Đính kèm báo cáo kiểm toán).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Quang Trung

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024



MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1 – 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Thuyết minh báo cáo tài chính	9 – 27

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

1. Thông tin chung

Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn (gọi tắt là "Công ty") (chuyển thể từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty bến bãi vận tải Thành phố) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0301114089 đăng ký lần đầu ngày 31 tháng 5 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 05 tháng 7 năm 2023 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VND
(Năm mươi tỷ đồng)

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND

Tổng số cổ phần: 5.000.000 cổ phần

Mã chứng khoán: TPS

Sàn giao dịch: UPCoM

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : 720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84-28) 22 338 686
- Website : <http://www.benbaivantaisaigon.com.vn>

Công ty có các chi nhánh như sau:

Chi nhánh	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động	Địa chỉ
Bến xe Ngã tư Ga	Số 0301114089-003 đăng ký lần đầu ngày 21/09/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 07/08/2023	720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh
Bến xe An Sương	Số 0301114089-002 đăng ký lần đầu ngày 21/09/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 04/08/2023	Số 16, Ấp Đông Lâm 1, Xã Bà Điểm, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy;
- Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan;
- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu;
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu;
- Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở, nhà và đất không để ở, kinh doanh bất động sản khác;
- Quảng cáo;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác;
- Kinh doanh vận tải hành khách bằng taxi, vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng (xe trung chuyển);
- Bốc xếp hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Cơ sở lưu trú khác;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Dịch vụ ăn uống khác;
- Dịch vụ phục vụ đồ uống; và
- Điều hành tua du lịch.

Thông tin chung (tiếp theo)

Trong năm, hoạt động kinh doanh chính của Công ty là dịch vụ cung ứng đối với phương tiện vận tải hàng hóa lưu đậu tại bến xe; tổ chức cung ứng dịch vụ về bến bãi trên địa bàn thành phố để phục vụ lưu đậu đối với tất cả các phương tiện vận tải.

2. Ban điều hành

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Ngô Quang Trung	Chủ tịch	19/05/2021
Ông Nguyễn Xuân Điền	Thành viên	19/05/2021
Ông Trần Hiếu	Thành viên/ Tổng Giám đốc	19/05/2021
Bà Lê Thúy Hằng	Thành viên	19/05/2021
Bà Đỗ Thị Thanh Thúy	Thành viên	25/04/2024

Ban kiểm soát

	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Bà Nguyễn Vũ Anh Thư	Trưởng ban	01/11/2023
Ông Võ Văn Đức	Thành viên	19/05/2021
Bà Trịnh Thị Lan Anh	Thành viên	11/12/2023

Ban Giám đốc

	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Trần Hiếu	Tổng Giám đốc	01/03/2019

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là:

	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Trần Hiếu	Tổng Giám đốc	01/03/2019

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

7. Phê duyệt các báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



NGO QUANG TRUNG

Chủ tịch Hội đồng quản trị

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2025



Số: 309/2025/BCKT-HCM.00348

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông, các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 26 tháng 02 năm 2025, từ trang 05 đến trang 27, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



BÙI TUYẾT VÂN
Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN Kiểm toán: 0071-2023-009-1
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2025

NGUYỄN THỊ THÙY TRANG
Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN Kiểm toán: 4128-2022-009-1

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN

720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		73.648.379.985	61.335.912.222
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	9.152.869.318	21.647.069.213
Tiền	111		3.152.869.318	2.447.069.213
Các khoản tương đương tiền	112		6.000.000.000	19.200.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		61.000.000.000	36.500.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	61.000.000.000	36.500.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.473.661.275	2.700.698.234
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	1.244.492.991	1.366.105.281
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	619.445.600	691.622.186
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	847.505.084	642.970.767
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(237.782.400)	-
Hàng tồn kho	140		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		1.021.849.392	488.144.775
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7.1	983.949.689	450.245.072
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.12	37.899.703	37.899.703
TÀI SẢN				
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		49.142.623.710	47.827.029.498
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Tài sản cố định	220		37.842.470.913	39.746.974.380
Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	31.154.222.969	33.399.793.905
Nguyên giá	222		62.809.227.033	63.541.596.308
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(31.655.004.064)	(30.141.802.403)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	5.9	6.688.247.944	6.347.180.475
Nguyên giá	228		11.050.483.758	10.343.691.758
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.362.235.814)	(3.996.511.283)
Bất động sản đầu tư	230		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		3.993.144.359	3.985.903.618
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.10	3.993.144.359	3.985.903.618
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		7.307.008.438	4.094.151.500
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7.2	7.307.008.438	4.094.151.500
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		122.791.003.695	109.162.941.720

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN

720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300		17.931.063.186	17.087.496.784
Nợ ngắn hạn	310		17.931.063.186	17.087.496.784
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	363.057.727	547.009.406
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		89.830.825	8.024.194
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.12	443.989.129	2.115.562.352
Phải trả người lao động	314		7.642.776.993	7.014.323.862
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		50.727.272	49.728.181
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.13	2.623.790.062	2.421.505.148
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322	5.14	6.716.891.178	4.931.343.641
Nợ dài hạn	330		-	-
NGUỒN VỐN				
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		104.859.940.509	92.075.444.936
Vốn chủ sở hữu	410	5.15	104.859.940.509	92.075.444.936
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		(127.180.000)	(127.180.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418		11.190.985.799	9.945.990.818
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		43.796.134.710	32.256.634.118
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		11.916.892.025	7.356.734.496
LNST chưa phân phối năm nay	421b		31.879.242.685	24.899.899.622
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		122.791.003.695	109.162.941.720

NGÔ THỊ PHƯƠNG HIỀN
Người lập biểu

BÙI THANH TÂM
Kế toán trưởng

TRẦN HIỆU
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	84.666.956.795	68.881.952.832
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần	10		84.666.956.795	68.881.952.832
Giá vốn hàng bán	11	6.2	36.083.313.727	30.601.990.764
Lợi nhuận gộp	20		48.583.643.068	38.279.962.068
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	2.219.292.460	2.638.159.221
Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.4	11.148.792.184	9.678.457.910
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		39.654.143.344	31.239.663.379
Thu nhập khác	31	6.5	386.726.312	35.430.245
Chi phí khác	32	6.6	27.819.224	4.273.329
Lợi nhuận khác	40		358.907.088	31.156.916
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		40.013.050.432	31.270.820.295
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.12	8.133.807.747	6.370.920.673
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		31.879.242.685	24.899.899.622
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.7	4.835	3.661

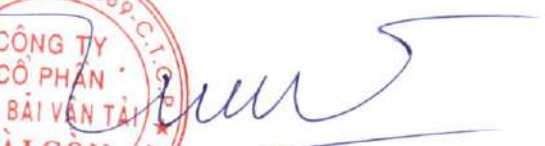


NGÔ THỊ PHƯƠNG HIỀN
Người lập biểu



BÙI THANH TÂM
Kế toán trưởng





TRẦN HIẾU
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẠN TÀI SÀI GÒN

720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		40.013.050.432	31.270.820.295
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao tài sản cố định	02	5.8; 5.9	2.931.108.013	2.673.987.648
Các khoản dự phòng/ (hoàn nhập)	03	5.6	237.782.400	-
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	6.3; 6.5	(2.444.837.915)	(2.638.159.221)
Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động	08		40.737.102.930	31.306.648.722
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		195.647.020	463.092.539
Tăng/ (giảm) các khoản phải trả	11		(15.972.304)	2.873.079.169
(Tăng)/ giảm chi phí trả trước	12		(3.708.302.296)	(1.075.095.920)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	5.12	(9.200.456.178)	(6.329.381.459)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	5.14	1.080.000	900.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	5.14	(4.810.279.575)	(3.705.629.381)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		23.198.819.597	23.533.613.670
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21		(931.464.946)	(2.070.102.049)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22		225.545.455	-
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		(30.000.000.000)	(24.500.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác	24		5.500.000.000	5.000.000.000
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.012.899.999	2.512.395.505
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(23.193.019.492)	(19.057.706.544)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(12.500.000.000)	(6.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(12.500.000.000)	(6.000.000.000)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ	50		(12.494.199.895)	(1.524.092.874)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ	60	5.1	21.647.069.213	23.171.162.087
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ	70	5.1	9.152.869.318	21.647.069.213

NGÔ THỊ PHƯƠNG HIỀN
Người lập biểu

BÙI THANH TÂM
Kế toán trưởng



TRẦN HIẾU

Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2025

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn (gọi tắt là "Công ty") (chuyển thể từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty bến bãi vận tải Thành phố) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0301114089 đăng ký lần đầu ngày 31 tháng 5 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 05 tháng 7 năm 2023 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ:	50.000.000.000 VND (Năm mươi tỷ đồng)
Mệnh giá cổ phần:	10.000 VND
Tổng số cổ phần:	5.000.000 cổ phần
Mã chứng khoán:	TPS
Sân giao dịch:	UPCoM

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy;
- Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan;
- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu;
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu;
- Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở, nhà và đất không để ở, kinh doanh bất động sản khác;
- Quảng cáo;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác;
- Kinh doanh vận tải hành khách bằng taxi, vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng (xe trung chuyển);
- Bốc xếp hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Cơ sở lưu trú khác;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Dịch vụ ăn uống khác;
- Dịch vụ phục vụ đồ uống; và
- Điều hành tua du lịch.

Trong năm, hoạt động kinh doanh chính của Công ty là dịch vụ cung ứng đối với phương tiện vận tải hàng hóa lưu đậu tại bến xe; tổ chức cung ứng dịch vụ về bến bãi trên địa bàn thành phố để phục vụ lưu đậu đối với tất cả các phương tiện vận tải.

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

1.5 Cấu trúc của Công ty

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:

Chi nhánh	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động	Địa chỉ
Bến xe Ngã tư Ga	Số 0301114089-003 đăng ký lần đầu ngày 21/09/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 07/08/2023	720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh
Bến xe An Sương	Số 0301114089-002 đăng ký lần đầu ngày 21/09/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 04/08/2023	Số 16, Ấp Đông Lân 1, Xã Bà Điểm, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

1.6 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

1.7 Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, tổng số nhân viên của Công ty là 106 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 104 người).

2. NĂM TÀI CHÍNH

2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá ba tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.3 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4.4 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4.5 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí công cụ, dụng cụ; chi phí sửa chữa đã phát sinh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 12 tháng.

Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí sửa chữa, cải tạo; chi phí công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong khoảng thời gian từ 15 tháng đến 36 tháng.

4.6 Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

4.7 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc, thiết bị	03 - 08
Phương tiện vận tải	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 10
Tài sản cố định khác	04 - 05

4.8 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Chi phí giải tỏa mặt bằng

Chi phí giải tỏa mặt bằng bến xe Ngã tư Ga được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 45 năm.

Phần mềm kế toán

Giá mua của phần mềm mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 05 năm.

4.9 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

4.10 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

4.11 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

4.12 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.13 Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

4.14 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

4.15 Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

4.16 Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và đầu tư dài hạn.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

4.17 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

4.18 Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các đối tượng sau đây được xem là các bên có liên quan:

Bên liên quan

Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines
Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn
Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Thực phẩm Thành Đô
(tên cũ là Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Công nghiệp Hoàng Gia)
Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc

Mối quan hệ

Cổ đông lớn
Công ty cùng tập đoàn
Công ty cùng tập đoàn

Công ty có mối quan hệ với thành viên quản lý chủ chốt
Thành viên quản lý chủ chốt

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Tiền mặt tại quỹ – VND	355.058.404	230.320.061
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn – VND	2.797.810.914	2.216.749.152
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dưới 3 tháng – VND	6.000.000.000	19.200.000.000
	9.152.869.318	21.647.069.213

5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Giá gốc VND	31/12/2024 Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	01/01/2024 Giá trị ghi sổ VND
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng				
• Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – chi nhánh Hóc Môn	10.000.000.000	10.000.000.000	9.000.000.000	9.000.000.000
• Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – chi nhánh 3	25.500.000.000	25.500.000.000	27.500.000.000	27.500.000.000
• Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	4.500.000.000	4.500.000.000	-	-
• Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu – Phòng giao dịch Minh Châu	21.000.000.000	21.000.000.000	-	-
	61.000.000.000	61.000.000.000	36.500.000.000	36.500.000.000

5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Phải thu các bên liên quan		
Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn	-	36.644.640
Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Thực phẩm Thành Đô	-	49.787.811
Phải thu các khách hàng khác		
Chi nhánh Hồ Chí Minh – Công ty cổ phần Xe khách Phương Trang Futabuslines	1.165.364.505	911.475.841
Các khách hàng khác	79.128.486	368.196.989
	1.244.492.991	1.366.105.281

5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Trả trước cho các nhà cung cấp khác		
Công ty TNHH Kỹ thuật Công nghệ Việt Tín Thành	233.683.200	-
Công ty TNHH Tư vấn Giáo dục và Môi trường Lựa Chọn Thông Minh	191.882.400	191.882.400
Công ty cổ phần Tư vấn và Đào tạo Multiface	91.800.000	91.800.000
Công ty cổ phần Tư vấn và Chuyển giao công nghệ Sơn Phát	64.400.000	-
Các nhà cung cấp khác	37.680.000	407.939.786
	619.445.600	691.622.186

5.5 Phải thu ngắn hạn khác

	Giá trị VND	31/12/2024 Dự phòng VND	Giá trị VND	01/01/2024 Dự phòng VND
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác				
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	731.016.432	-	524.623.971	-
Phải thu về cổ phần hóa	116.346.796	-	116.346.796	-
Phải thu khác	141.856	-	2.000.000	-
	847.505.084	-	642.970.767	-

5.6 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	31/12/2024 Dự phòng VND	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	01/01/2024 Dự phòng VND
Trả trước người bán						
Công ty TNHH Tư vấn Giáo dục và Môi trường Lựa chọn Thông Minh	Trên 3 năm	191.882.400	(191.882.400)		-	-
Công ty cổ phần Tư vấn và Đào tạo Multiface	Trên 1 năm	91.800.000	(45.900.000)		-	-
		283.682.400	(237.782.400)		-	-

Tình hình biến động dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	2024 VND
Số dư đầu năm	-
Trích lập dự phòng trong năm	237.782.400
Số dư cuối năm	237.782.400

5.7 Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn

5.7.1 Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Chi phí công cụ, dụng cụ	216.680.068	203.215.419
Chi phí sửa chữa	719.177.952	247.029.653
Chi phí khác	48.091.669	-
	983.949.689	450.245.072

5.7.2 Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Chi phí sửa chữa, cải tạo	7.186.012.556	3.885.190.373
Chi phí công cụ, dụng cụ	120.995.882	208.961.127
	7.307.008.438	4.094.151.500

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẠN TÀI SÀI GÒN
720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thanh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

5.8 Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định khác VND	Cộng VND
Nguyên giá						
Tại ngày 01/01/2024	56.433.775.201	1.086.462.298	2.401.354.548	2.543.493.931	1.076.510.330	63.541.596.308
Tăng từ mua sắm	-	-	-	143.300.000	176.512.546	319.812.546
Thanh lý trong năm	-	-	(1.052.181.821)	-	-	(1.052.181.821)
Tại ngày 31/12/2024	56.433.775.201	1.086.462.298	1.349.172.727	2.686.793.931	1.253.022.876	62.809.227.033
Giá trị hao mòn lũy kế						
Tại ngày 01/01/2024	26.561.714.852	627.019.685	1.063.062.246	968.728.278	921.277.342	30.141.802.403
Khấu hao trong năm	1.833.708.715	101.525.025	224.862.120	273.213.713	132.073.909	2.565.383.482
Thanh lý trong năm	-	-	(1.052.181.821)	-	-	(1.052.181.821)
Tại ngày 31/12/2024	28.395.423.567	728.544.710	235.742.545	1.241.941.991	1.053.351.251	31.655.004.064
Giá trị còn lại						
Tại ngày 01/01/2024	29.872.060.349	459.442.613	1.338.292.302	1.574.765.653	155.232.988	33.399.793.905
Tại ngày 31/12/2024	28.038.351.634	357.917.588	1.113.430.182	1.444.851.940	199.671.625	31.154.222.969
Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:						
Tại ngày 01/01/2024	22.640.885.567	518.458.150	1.052.181.821	239.743.818	201.972.694	24.653.242.050
Tại ngày 31/12/2024	22.841.922.840	518.458.150	-	419.909.858	850.936.330	24.631.227.178

5.9 Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình

	Chi phí giải phóng mặt bằng VND	Chương trình phần mềm VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Tại ngày 01/01/2024	9.440.419.030	903.272.728	10.343.691.758
Tăng trong năm	-	706.792.000	706.792.000
Tại ngày 31/12/2024	9.440.419.030	1.610.064.728	11.050.483.758
Giá trị hao mòn lũy kế			
Tại ngày 01/01/2024	3.651.036.113	345.475.170	3.996.511.283
Khấu hao trong năm	209.787.084	155.937.447	365.724.531
Tại ngày 31/12/2024	3.860.823.197	501.412.617	4.362.235.814
Giá trị còn lại			
Tại ngày 01/01/2024	5.789.382.917	557.797.558	6.347.180.475
Tại ngày 31/12/2024	5.579.595.833	1.108.652.111	6.688.247.944

5.10 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	01/01/2024 VND	Phát sinh tăng VND	Giảm khác VND	31/12/2024 VND
Dự án cải tạo nâng cấp Bến xe An Sương	2.962.186.981	-	-	2.962.186.981
Nhà ga hành khách Bến xe Ngã Tư Ga	836.382.591	-	-	836.382.591
Dự án khác	187.334.046	2.418.713.279	(2.411.472.538)	194.574.787
	3.985.903.618	2.418.713.279	(2.411.472.538)	3.993.144.359

5.11 Phải trả người bán ngắn hạn

		31/12/2024		01/01/2024
	Giá trị	Số có khả	Giá trị	Số có khả
	VND	năng trả nợ	VND	năng trả nợ
		VND		VND
Phải trả các nhà cung cấp khác				
Công ty TNHH Điện Điện tử C&T	134.684.650	134.684.650	11.750.000	11.750.000
Công ty Điện lực Hóc Môn	80.994.651	80.994.651	84.115.982	84.115.982
Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông	47.869.500	47.869.500	50.656.651	50.656.651
Các nhà cung cấp khác	99.508.926	99.508.926	400.486.773	400.486.773
Cộng	363.057.727	363.057.727	547.009.406	547.009.406

5.12 Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước

	01/01/2024		Số phát sinh trong năm		31/12/2024	
	Phải thu	Phải nộp	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải thu	Phải nộp
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	-	838.211.110	5.823.310.388	(6.357.910.323)	-	303.611.175
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.134.456.178	8.133.807.747	(9.200.456.178)	-	67.807.747
Thuế thu nhập cá nhân	-	141.064.385	642.793.526	(713.118.393)	-	70.739.518
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	1.830.679	428.630.267	(428.630.257)	-	1.830.689
Các khoản phải nộp khác	37.899.703	-	15.519.224	(15.519.224)	37.899.703	-
Cộng	37.899.703	2.115.562.352	15.044.061.152	(16.715.634.375)	37.899.703	443.989.129

Thuế giá trị gia tăng ("GTGT")

Công ty nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế GTGT cho dịch vụ tiêu thụ trong nước là 8% - 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN")

Chi phí thuế TNDN hiện hành được ước tính như sau:

	2024	2023
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	40.013.050.432	31.270.820.295
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:		
Chi phí không được trừ	655.988.304	560.900.475
Thu nhập tính thuế	40.669.038.736	31.831.720.770
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Thuế TNDN ước tính trong năm	8.133.807.747	6.366.344.154
Điều chỉnh thuế TNDN của các năm trước	-	4.576.519
Chi phí thuế TNDN hiện hành	8.133.807.747	6.370.920.673

Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước (tiếp theo)

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Theo đó, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

5.13 Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Phải trả các bên liên quan		
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn		
• Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn	78.096.000	78.096.000
• Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	10.393.000	6.200.000
Phải trả các đối tượng khác		
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.499.653.356	2.296.760.932
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	35.647.706	40.448.216
	2.623.790.062	2.421.505.148

5.14 Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Quỹ khen thưởng, phúc lợi VND	Quỹ thưởng ban điều hành VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2024	4.899.212.022	32.131.619	4.931.343.641
Trích quỹ	6.403.587.112	191.160.000	6.594.747.112
Thu khác	1.080.000	-	1.080.000
Chi bằng tiền	(4.638.235.575)	(172.044.000)	(4.810.279.575)
Tại ngày 31/12/2024	6.665.643.559	51.247.619	6.716.891.178

5.15 Vốn chủ sở hữu

5.15.1 Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2023	50.000.000.000	(127.180.000)	9.298.540.227	18.076.596.462	77.247.956.689
Lãi trong năm	-	-	-	24.899.899.622	24.899.899.622
Trích lập các quỹ	-	-	647.450.591	(4.719.861.966)	(4.072.411.375)
Chia cổ tức năm 2022	-	-	-	(6.000.000.000)	(6.000.000.000)
Tại ngày 31/12/2023	50.000.000.000	(127.180.000)	9.945.990.818	32.256.634.118	92.075.444.936
Tại ngày 01/01/2024	50.000.000.000	(127.180.000)	9.945.990.818	32.256.634.118	92.075.444.936
Lãi trong năm	-	-	-	31.879.242.685	31.879.242.685
Trích lập các quỹ	-	-	1.244.994.981	(7.839.742.093)	(6.594.747.112)
Chia cổ tức năm 2023	-	-	-	(12.500.000.000)	(12.500.000.000)
Tại ngày 31/12/2024	50.000.000.000	(127.180.000)	11.190.985.799	43.796.134.710	104.859.940.509

5.15.2 Chi tiết vốn góp bởi các cổ đông

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0301114089 đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 05 tháng 7 năm 2023 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VND
Tổng số cổ phần: 5.000.000 cổ phần phổ thông
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND

Chi tiết vốn góp tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV	2.550.000	51,00
Ngô Quang Hiền	455.012	9,10
Ngô Quang Trung	538.635	10,77
Đoàn Thị Thúy Quỳnh	519.062	10,38
145 cổ đông khác	937.291	18,75
	5.000.000	100,00

5.15.3 Cổ phiếu

	31/12/2024	01/01/2024
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND.

5.15.4 Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty phân phối lợi nhuận lũy kế đến 31 tháng 12 năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 13/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024, chi tiết như sau:

	VND
• Chia cổ tức (tỷ lệ 25% vốn điều lệ)	12.500.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	1.244.994.981
• Trích quỹ khen thưởng	1.600.896.778
• Trích quỹ phúc lợi	4.802.690.334
• Trích quỹ thưởng Ban điều hành	191.160.000
• Lợi nhuận còn lại sau phân phối	11.916.892.025
	32.256.634.118

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	2024	2023
	VND	VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	84.644.374.067	68.843.533.741
Doanh thu khác	22.582.728	38.419.091
	84.666.956.795	68.881.952.832

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan: xem Thuyết minh 9.1.2.

6.2 Giá vốn hàng bán

	2024	2023
	VND	VND
Giá vốn cung cấp dịch vụ	36.083.313.727	30.601.990.764
	36.083.313.727	30.601.990.764

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	2024	2023
	VND	VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	2.219.292.460	2.638.159.221
	2.219.292.460	2.638.159.221

6.4 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2024	2023
	VND	VND
Chi phí nhân viên	8.068.004.655	7.148.847.316
Chi phí khác	3.080.787.529	2.529.610.594
	11.148.792.184	9.678.457.910

6.5 Thu nhập khác

	2024	2023
	VND	VND
Lãi thanh lý tài sản cố định	225.545.455	-
Tiền thuê đất được giảm	116.482.129	21.942.360
Thu nhập khác	44.698.728	13.487.885
	386.726.312	35.430.245

6.6 Chi phí khác

	2024	2023
	VND	VND
Tiền phạt thuế, vi phạm hành chính	25.519.224	2.286.922
Chi phí khác	2.300.000	1.986.407
	27.819.224	4.273.329

6.7 Lãi trên cổ phiếu

6.7.1 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2024 VND	2023 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	31.879.242.685	24.899.899.622
Trừ: trích quỹ khen thưởng và phúc lợi (*)	(7.706.178.648)	(6.594.747.112)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	24.173.064.037	18.305.152.510
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	5.000.000	5.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	4.835	3.661

(*) Tạm trích quỹ khen thưởng và phúc lợi năm 2024 căn cứ theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	2024	2023
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	5.000.000	5.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	5.000.000	5.000.000

6.7.2 Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

6.8 Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nhân công	31.740.390.436	27.114.357.501
Chi phí công cụ, dụng cụ	923.602.493	1.356.983.716
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.931.108.013	2.673.987.648
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.642.943.282	5.833.638.137
Chi phí khác	3.994.061.687	3.301.481.672
47.232.105.911	40.280.448.674	

7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ

Các giao dịch không bằng tiền

Công ty đã ghi nhận khoản lãi dự thu cho các hợp đồng tiền gửi:

	2024 VND	2023 VND
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	731.016.432	524.623.971

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

8. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Công ty có các tài sản tài chính như các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức độ hợp lý giữa chi phí khi rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro nhằm đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

i. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

ii. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bản cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

iii. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến trên hợp đồng cơ sở chưa được chiết khấu:

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Tổng cộng VND
Ngày 31 tháng 12 năm 2024			
Phải trả người bán	363.057.727	-	363.057.727
Phải trả khác và chi phí phải trả	2.638.869.628	-	2.638.869.628
	3.001.927.355	-	3.001.927.355
Ngày 31 tháng 12 năm 2023			
Phải trả người bán	547.009.406	-	547.009.406
Phải trả khác và chi phí phải trả	2.430.785.113	-	2.430.785.113
	2.977.794.519	-	2.977.794.519

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

Tài sản đảm bảo

Công ty nắm giữ tài sản đảm bảo của các bên khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 2.588.142.356 VND và tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 2.381.056.932 VND.

iv. Giá trị hợp lý

So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2024 VND	31/12/2023 VND	31/12/2024 VND	31/12/2023 VND
Tài sản tài chính				
Các khoản cho vay và phải thu				
<i>Phải thu của khách hàng</i>	1.244.492.991	1.366.105.281	1.244.492.991	1.366.105.281
<i>Phải thu khác</i>	731.016.432	524.623.971	731.016.432	524.623.971
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán				
<i>Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</i>	61.000.000.000	36.500.000.000	61.000.000.000	36.500.000.000
<i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	9.152.869.318	21.647.069.213	9.152.869.318	21.647.069.213
Tổng cộng	72.128.378.741	60.037.798.465	72.128.378.741	60.037.798.465
Nợ phải trả tài chính				
<i>Phải trả người bán</i>	363.057.727	547.009.406	363.057.727	547.009.406
<i>Phải trả khác và chi phí phải trả</i>	2.638.869.628	2.430.785.113	2.638.869.628	2.430.785.113
Tổng cộng	3.001.927.355	2.977.794.519	3.001.927.355	2.977.794.519

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023. Tuy nhiên, Ban Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.

9. CÁC THÔNG TIN KHÁC

9.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

9.1.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thù lao, thưởng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

	2024 VND	2023 VND
Ông Ngô Quang Trung	109.452.666	109.291.389
Ông Nguyễn Xuân Điền	78.286.377	77.379.564
Ông Trần Hiếu	78.286.377	77.379.564
Bà Lê Thúy Hằng	78.286.377	77.379.564
Bà Phan Thị Trang	8.219.367	73.637.629
Bà Đỗ Thị Thanh Thúy	47.560.000	-
Ông Võ Văn Đức	58.730.698	58.712.468
Bà Nguyễn Vũ Anh Thư	74.969.665	58.712.468
Bà Trịnh Thị Lan Anh	53.171.997	2.980.645
	586.963.524	535.473.291

Lương của các thành viên quản lý chủ chốt

	2024 VND	2023 VND
Ông Trần Hiếu	691.579.377	700.162.580
Bà Lê Thị Thanh Thuận (miễn nhiệm ngày 11/12/2023)	83.388.406	562.033.400
	774.967.783	1.262.195.980

Trong năm, Công ty không phát sinh giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

9.1.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Giao dịch chủ yếu với các bên liên quan khác

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	2024 VND	2023 VND
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV	Chia cổ tức Chi hộ	6.375.000.000 31.592.032	3.060.000.000 -
Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn	Cung cấp dịch vụ	398.417.803	390.849.707
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	Cung cấp dịch vụ Nhận đặt cọc	55.800.000 4.193.000	37.454.548 600.000
Chi nhánh Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn – TNHH MTV – Xí nghiệp Ô tô Toyota – Bến Thành	Mua xe	-	1.197.272.727
Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Thực phẩm Thành Đô	Cung cấp dịch vụ	1.893.807.274	2.812.747.642

Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác (tiếp theo)

Số dư phải thu/ (phải trả) với các bên liên quan khác

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn	Nhận ký quỹ ngắn hạn Phải thu thương mại	(78.096.000) -	(78.096.000) 36.644.640
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	Nhận ký quỹ ngắn hạn	(10.393.000)	(6.200.000)
Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Thực phẩm Thành Đô	Phải thu thương mại	-	49.787.811

9.2 Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là dịch vụ lưu đậu, các dịch vụ hỗ trợ và trong một khu vực địa lý là Thành phố Hồ Chí Minh.

9.3 Tình hình sử dụng vốn thực hiện dự án “Đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương” (giai đoạn 1)

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Hội đồng quản trị và Nghị quyết số 18/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 4 năm 2017 của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ, toàn bộ số vốn thu được từ đợt phát hành là 34.000.000.000 VND sẽ được sử dụng để bổ sung vào nguồn vốn kinh doanh để thực hiện Dự án “Đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương”.

Tình hình sử dụng vốn đến ngày 31 tháng 12 năm 2024:

Mục đích huy động vốn	Số tiền đã huy động		Số tiền thực tế đã sử dụng cho dự án		Số tiền chưa sử dụng hết từ đợt phát hành
	Năm nay VND	Lũy kế VND	Năm nay VND	Lũy kế VND	
Thực hiện Dự án “Đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương”	-	34.000.000.000	-	30.372.521.560	3.627.478.440
	-	34.000.000.000	-	30.372.521.560	3.627.478.440

9.4 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính.


NGÔ THỊ PHƯƠNG HIỀN
 Người lập biểu


BÙI THANH TÂM
 Kế toán trưởng


TRẦN HIẾU
 Tổng Giám đốc
 TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2025




Số: 11.../TTTr-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2024, tổng quỹ lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ kế hoạch năm 2025 và một số vấn đề khác.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2025.

Căn cứ vào Nghị quyết số 13/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn (Công ty);

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán;

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh thực hiện năm 2024 và kế hoạch nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025;

Căn cứ đề nghị của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2025;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông các vấn đề sau:

I. Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2024:

1. Trích lập các quỹ

Tổng Doanh thu	:	87.272.975.567 đồng
Lợi nhuận trước thuế:	:	40.013.050.432 đồng
Lợi nhuận sau thuế (Lợi nhuận Phân phối)	:	31.879.242.685 đồng
- Quỹ đầu tư phát triển (5% LNST)	:	1.593.962.134 đồng
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi, trong đó:	:	7.576.578.648 đồng



+ Quỹ khen thưởng	:	1.894.144.662 đồng
+ Quỹ phúc lợi	:	5.682.433.986 đồng
- Quỹ Thưởng HĐQT, Ban KS, Ban điều hành Công ty	:	129.600.000 đồng
- Chia cổ tức: 25%/Vốn điều lệ	:	12.500.000.000 đồng
- Lợi nhuận còn lại của năm 2024 sau khi trích lập quỹ và chia cổ tức	:	10.079.101.903 đồng
- Lợi nhuận năm trước còn lại	:	11.916.892.025 đồng
- Tổng lợi nhuận còn để lại	:	21.995.993.928 đồng
2. Chia cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt 25%/VDL	:	12.500.000.000 đồng

II. Tổng quỹ lương thực hiện năm 2024:

Tổng quỹ lương của Công ty	:	27.752.540.000 đồng
- Quỹ lương Người lao động	:	26.187.000.000 đồng
- Quỹ lương Người quản lý công ty	:	1.036.800.000 đồng
- Tổng thù lao thành viên HĐQT, Ban kiểm soát	:	528.740.000 đồng

III. Dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

Tổng Doanh thu	:	90.900.000.000 đồng
Lợi nhuận trước thuế:	:	41.524.360.383 đồng
Lợi nhuận sau thuế (Lợi nhuận Phân phối)	:	33.107.488.307 đồng
- Quỹ đầu tư phát triển	:	0 đồng

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi : Theo quy định của thông tư số: 28/2016/TT-BLĐTBXH.

- Quỹ thưởng HĐQT, Ban KS, Ban điều hành Công ty : Theo quy định của thông tư số: 28/2016/TT-BLĐTBXH.

Tỷ lệ chia cổ tức năm 2025 : Dự kiến 20-25%/Vốn điều lệ

III. Dự kiến Tổng quỹ lương năm 2025:

Tổng Doanh thu	:	90.900.000.000 đồng
Lợi nhuận sau thuế (Lợi nhuận Phân phối)	:	33.107.488.307 đồng
Tổng quỹ lương của Công ty	:	28.224.240.000 đồng
- Quỹ lương Người quản lý công ty	:	1.296.000.000 đồng
- Quỹ lương Người lao động	:	26.370.240.000 đồng
- Tổng thù lao thành viên HĐQT, Ban kiểm soát	:	558.000.000 đồng

IV. Mức thù lao thành viên HĐQT, Ban KS năm 2025:

Chủ tịch HĐQT	:	8.200.000 đồng/người/tháng
Thành viên Hội đồng quản trị	:	5.800.000 đồng/người/tháng
Trưởng ban kiểm soát	:	6.300.000 đồng/người/tháng
Thành viên Ban kiểm soát	:	4.400.000 đồng/người/tháng

V. Quỹ thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành Công ty năm 2025:

Thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

VI. Về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025: Chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.
Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Ngô Quang Trung